



10

Rằm tháng Mười Ất Tỵ 7-11-65  
Năm Thứ Mười Một

NGUYỆT SAN

**LIÊN-HOÀ**



# LIÊN - HOA

*nguyệt - san*

P.L. 2509 - RẪM THÁNG 10 NĂM ẤT-TY (7-11-1965)

## TRONG SỐ NÀY :

Đời sống hữu nghĩa  
Thiền và bản ngã  
Thanh niên và Phật đạo  
Thiên sanh Thạch tự (*thơ*)  
Tu học tại nông thôn II  
Lo bò trắng răng  
Trung đạo về Diệu dụng  
Tinh thần tương trợ của anh em Nagano  
Tiểu sử chùa Báo Quốc  
1 - 11  
Sau ngày Trung thu (*thơ*)  
Hương đàm trong quân ngũ  
Quay phim thế sự  
Vườn thơ đạo lý  
Tín tức  
Bìa do họa-sĩ Phạm-đăng-Trí trình bày.

*Liên-Hoa*  
*Tịnh-Như*  
*Nguyễn-văn-Cần*  
*Quách-Tấn*  
*Vĩnh-Xuyên*  
*Thích-nữ Dạ-Quang*  
*Chiên-Đàn-Hương*  
*Mạn-Đà-La*  
*Tin-Trai*  
*T.L.P.T.*  
*Tường-Phong*  
*Đức-Thương*  
*Ủy-Khanh*  
*Nguyễn-Hạnh*

CHỦ NHIỆM :  
THÍCH ĐÔN - HẬU

QUẢN LÝ : THÍCH  
NỮ DIỆU - KHÔNG

---

*Thư từ bài ở bưu phiếu xin đề :*

**Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM**

*Tổng thư-ký tòa-soạn*

66 Chi-lăng—Hộp thư 24, HUẾ

---

**Giá báo một năm :**

*Trong lĩnh : 110\$00 — Ngoài lĩnh : 120\$00*

*Công sở và ngoại quốc 240\$00*

# Đời sống hữu nghĩa

LIÊN-HOÀ

**N**gày nay, trước những biến động của cuộc đời, người ta thường có hai lối sống khác nhau.

Một lối sống thứ nhất là, cắt đứt tất cả mọi liên hệ với quốc-gia xã-hội, thu mình trong vỏ cứng như loại ốc biển bít mắt lại trước những đau khổ của người chung quanh. Mang một khuôn mặt lạnh như tiền, một tấm lòng trơ như đá, họ đi vào cuộc đời như một khách lạ hành xa lạ, và chỉ cần sống đủ một cuộc sống tầm thường ăn ngủ, ngủ ăn cho yên thân một đời sinh vật. Họ quên rằng sống là liên hệ, là nối liền tương quan giữa mình và người khác. Ruộng là do trâu cày. Lúa là do thợ cấy. Cơm ăn, áo mặc là do kẻ bán người may: Dù có bịt mắt xuôi tay cách nào đi nữa, thác lũ của tháng ngày vẫn kéo phăng theo dòng sinh hoạt.

Một lối sống khác, náo động hơn, xung xướng hơn, nhưng chung qui cũng nhằm về mục đích duy nhất: rượu cho ngon, thịt cho béo, nhà cho cao, cửa cho rộng, đề phê phồn sớm chiều. Sống, đối với họ, là đề hưởng thụ, làm giàu trên xương máu kẻ khác, đặt quyền lợi của mình lên trên mọi quyền lợi tập thể. Họ ngụy trang hành động, ngay cả những hành động có tính cách đạo đức, che mặt bằng tấm khăn tôn-gáo, thuận thành, đề đầu cơ trục lợi. Bất cứ chế độ nào, tôn giáo nào, giai đoạn nào họ cũng tồn tại, nhưn

như trong tinh thần đực nước béo bõ, phó mặc những đau đớn của nhân loại.

Sự thăng tiến của Quốc-gia dân tộc cũng như của đạo pháp không cho phép chúng ta chấp nhận và dung dưỡng hai lối sống đó. Đạo-pháp và dân-tộc sẽ bị đực khoét đến cùng. Sinh lực của đạo - pháp cũng như của dân - tộc do đó sẽ bị mỗi mòn, bộ rạc. Sống là liên hệ, tương quan, đề thăng hoa, tiến bộ. Sống là đóng góp sinh hoạt cá nhân vào sinh hoạt cộng đồng chứ không phải đề riêng tư, ích kỷ.

Vả chăng, dân tộc hôm nay đang đi vào con đường của chiến tranh, đau khổ. Một nỗi đau khổ rộng lớn, sâu xa hơn bao giờ hết. Đạo Phật là đạo cứu khổ. Người Phật tử không thể nào cúi gằm mặt xuống, khi trên vai mang sẵn nhãn hiệu của một sức mạnh với sứ mệnh cứu đời.

Chúng ta phải làm việc, tích cực đóng góp được gì thì đóng góp vào xã-hội đón đau này. Cần gì phải hoài bảo một đại sự mới gọi là đóng góp. Với khả năng có hạn trong một hoàn cảnh có hạn, nhưng bằng tất cả thiện chí thiết tha, chúng ta cần mẫn đi vào cuộc đời đề hàng gần phần nào vết thương xã-hội. Phạm vi giáo dục, lãnh vực từ thiện, công cuộc xây dựng nông thôn .v.v... còn rất nhiều vấn đề cho chúng ta bắt tay thực hiện, tùy tài tùy sức.

Chúng ta cần tạo một đời sống **hữu nghĩa**. Một đời sống lợi cho mình, lợi cho người, đề kiện toàn xã-hội và đạo-pháp. Xã-hội đang cần những đời sống như thế và đạo-pháp cũng đang cần những đời sống như thế. Đó là những đời sống cần thiết trong việc thiết lập một xã-hội chan chứa giá trị **Nhân thừa** trên con đường đi tới **Phật thừa** vey.

# THIỀN VÀ BẢN NGÃ

TỊNH-NHU

**N**GÀY nay, nhờ sự phổ diễn của ngôn ngữ, người ta có thể tìm được một khái niệm đơn giản về Thiền. Thiền là phương thức giải phóng con người ra khỏi phiền não để kết hợp với thực tại tuyệt đối.

Khái niệm đó, thật ra, không phải bây giờ mới có và chỉ trong Phật-giáo mới có. Từ lâu, nền đạo học Đông-phương đã tìm thấy sự liên hệ giữa tiểu ngã và đại ngã và đã mở cửa giới thiệu con đường đi vào thực tại. Tuy nhiên tùy theo nhận định về bản-ngã và về thực tại, người ta đã có những quan niệm về Thiền khác nhau.

Một lối Thiền hết sức phổ thông mà các học giả Tây-phương sau khi nghiên cứu, thường hay gán cho Phật-giáo là lối Thiền đem tự ngã của mình trang trải và bao quát lấy vũ trụ. Người ta cho rằng tự ngã có thể thu hẹp trong một hơi thở và cũng có thể mở rộng ôm chàng lấy thực tại. Điều đó quả thật như vậy. Nhưng người ta đâu biết rằng gán phương thức Thiền cho Phật-giáo như thế thì thật là hết sức sai lầm, vì rằng phương thức đó không đạt được cứu cánh. Người ta thường nghĩ rằng hễ kết hợp tự ngã với vũ trụ là có thể giải thoát. Nhưng bản ngã càng nói rộng bao nhiêu, thì chỉ càng to lớn bấy nhiêu. Con người vẫn cố chấp về bản ngã của mình và vẫn vô tình trôi lăn theo dòng biến động.

Một lối Thiền khác, ngược lại, tìm cách tháo gỡ mình ra khỏi sự kết hợp giả-huyền của bản ngã. Người ta tìm cách lắng đứng tư-tưởng, triệt tiêu cảm giác, chấm dứt ý niệm để đi vào yên tịch. Người ta đâu biết rằng: mừng, giận, vui, buồn, tư duy, cảm xúc, tất cả những thứ đó đều là *thuộc tính* của tâm thức, *sở hữu* của tâm thức, chứ không phải là tâm thức. Những thứ đó, Phật-giáo gọi là *Tám sở*. Tháo gỡ được tám sở, nhưng chưa tháo gỡ được tâm thức thì cũng chưa tháo gỡ được bản ngã. Và dù có tháo gỡ được bản ngã đi nữa, con người sẽ hoàn về với thực tại, chìm đắm trong một thứ bất động như cây đá vô tri.

Không phải mở rộng tâm thức ôm choàng lấy thực tại mới gọi là Thiền, ôm choàng lấy hư vô mới gọi là Thiền. Cũng không phải hủy diệt tâm thức mới gọi là Thiền. Thực tại tuyệt đối tự nó chẳng cần thêm hay cần bớt, cần khai mở hay cần hủy diệt. Thực tại là thực tại. Nỗi đau khổ của con người là đã nhìn thực tại như *thế này, thế nọ* đó thôi. Thực tại bị đo ngắm theo chiều cao, chiều rộng, chiều xa chiều dài; bị đo ngắm bằng hữu hạn, vô cùng, huyền hư, thực hữu. Thực tại vốn không sai biệt mà trở nên sai biệt. Tất cả đều do tội lỗi của anh chàng tri-thức, thường rong chơi nghiêng ngã trong ý-niệm đối lập nhau. Chỉ khi nào con người nhìn thẳng thực tại, trực nhận thực tại mà không bị rơi vào sự đối lập của ý-niệm, không rơi vào cửa ngõ của tương đối tuyệt đối, của bản ngã tha nhân, của chủ thể khách thể; chỉ khi nào con người trực nhận thực tại một cách thông dong bằng trí huệ như thế, con người đã chọn một phương thức Thiền hợp lý vậy.

Lúc đó, không còn phải khai triển bản ngã hay hủy diệt bản ngã. Thực tại sẽ không còn bị phân ly, chia cắt, sơn quét mà sẽ trở về nguyên tính tuyệt đối của nó. Thiền, lúc đó, với thực tại chính là một.



**NGUYỄN VĂN CỒN**  
*Tiến sĩ Văn-chương Paris*

# THANH NIÊN VÀ PHẬT ĐẠO

**TRƯỚC** trận thế-giới chiến-tranh lần thứ nhì và sau khi Nhật đầu hàng trước sức tàn phá của hai quả bom nguyên-tử tại thành Hiroshima và Nagasaki, thì hầu hết người đời chỉ biết sức mạnh của vật chất trong phát minh khoa-học tân tiến.

Một phần đông thanh niên Việt-Nam lúc bấy giờ đã bị thuyết duy vật cám dỗ và đã xem nhẹ — nếu không phải là xao lãng — ý tưởng của Phật thuyết. Mặc dầu Hitler và bọn Đức-quốc xã cùng phái quân phiệt Nhật-bổn đã chôn vùi giấc mộng « bá chủ » dưới đồng tro tàn thất bại, nhiều người cũng vẫn chưa giác ngộ. Họ chỉ tin tưởng ở sức mạnh của đồng tiền và của vũ khí, và một số đã chót theo anh em nhà họ Ngô để đàn áp dân lành và Phật-tử.

Lòng tin tưởng của toàn dân như đã bị tiêu-ma, và những người con Phật nào còn nặng lòng với Phật thuyết, chỉ còn biết cầu nguyện trong nước mắt, nhất là từ khi họ Ngô phân rẽ tôn-giáo và đã nâng Thiên-Chúa giáo lên bậc Quốc-gia Tôn-giáo (religion d'Etat).

Trong quân đội cũng như trong giới công chức, người ta bỏ đạo mình để theo đạo Diệm rất dễ dàng, vì có như thế mới được thăng quan tiến chức mau chóng.

Trong nhân gian, từ thành thị đến thôn quê, đi đâu người ta cũng đung đầu với võ lực của đám Càn-lao, và ở đâu người ta cũng chỉ nghe thấy sự than van và dòng nước mắt. Một sự tối tăm như bao trùm trí óc con người, lần theo với sự hoai nghi cùng Trời Đất. Phải chăng: « *Hoàng-Thiên Vô-mục?* »

Mặc dầu vậy, muôn vạn chúng sinh đau khổ vẫn hướng về nơi Phật Đài, và vẫn mong giữa một Thế-giới hung tàn, đen tối sẽ hiện lên ánh sáng Màu-nhiệm của Đấng Từ-Bi.

Ôi! hỡi lau hết nước mắt hỡi những người con Phật! Hỡi lau hết nước mắt hỡi những người vợ mắt chồng, con mắt cha, cha mắt con! Đây là ngày Màu-nhiệm, Ngày Màu-nhiệm đã bùng sáng trong ngày mùng 8 tháng 5 năm 1963, Ngày *Phật-Đản* 2507 và đây cũng là ngày thử thách giữa sức mạnh của vũ khí của bọn Diệm Nhu và lòng tin tưởng của các Phật-tử!

Tại một thành phố mà có lẽ dân tình hiền-hậu nhất ở nước Việt-Nam, thì sự dũng mạnh của lòng tin-tưởng đã bùng nổ một cách quyết liệt. Toàn thể đồng bào tại quốc nội và tại hải-ngoại, cũng như các giới trên thế-giới vẫn còn nhớ ngày *Phật-Đản* 2507 tại Huế.

Một bên là lính mật vụ, lính nhảy dù của Diệm với lưỡi-lê, tạc đạn, liên thanh và thiết giáp, một bên là ngọn cờ Phật bay trên đám người mộ Đạo. Súng liên thanh khạc lửa, khạc máu, khạc chết; tạc đạn nổ liên hồi; xe thiết giáp đè bẹp những người gục ngã, Ngọn Cờ Phật vẫn đi tới. Trong lúc mà đàn bà, con nít sát tụ vào nhau, tay cầm tay, mẹ ôm con, anh đỡ em, mắt mở lớn, miệng niệm Phật, đợi phút chết, thì đám thanh-niên Huế, học sinh, thợ thuyền đã

xả thân bảo vệ đấm người kia! Họ tay không, để chống lại với sức vũ khí và lòng khát máu của bọn lính Diêm. Người này ngã, người kia lướt tới, người này bị đâm chết, người kia giết ngọn gươm, họ liều mình, lấy thân che đỡ đám đàn bà, con nít, và đưa cao ngọn cờ Phật lên bầu trời bao la. Ôi! những bạn thanh niên của thành phố Huế! Ngày nay đồng-bào và thế-giới vẫn còn nhớ và cảm phục lòng dũng cảm, sự hy-sinh, và lòng tin tưởng của các bạn. Các bạn đã đáp lại sự thử thách của vũ-khí bằng sự bất diệt của tin tưởng và như thế các bạn đã mở con đường chiến đấu cho toàn thể Phật-tử, từ Bến-Hải đến mũi Cà-màu, với những cuộc biểu tình tại Đà-Nẵng, Nha-Trang và Sài Thành.

Rồi, trong linh thiêng của lời dạy của Đức Phật Từ-Bi Quảng-Đài, Đức Hòa-Thượng Thích Quảng-Đức cùng bao nhiêu Tăng, Ni đã thiêu mình kéo theo sức mạnh của Quán, Dân một cách mãnh liệt để đập đổ ngụy quyền của nhà họ Ngô.

Thành phố Huế, lúc bấy giờ là « của riêng » của Ngô-đình-Thục và Ngô-đình-Cẩn và trong thâm tâm họ, là phải diệt trừ trước hết Đạo Phật. Anh em thanh niên Huế đã liều mình để chống lại với cường quyền, và đã cho thiên hạ thấy rằng lòng tin-tưởng, đó là ngọn sóng của biển cả xô đổ bức thành vô nhân đạo của con người hung tàn, hiếu chiến!

Huế với các thanh niên, đó là tượng trưng của lòng quả cảm, của sự chiến thắng cho lý tưởng, có thể so sánh với Đại-Học Sorbonne ở Pháp, với Đại-học Berkeley ở California, Mỹ-quốc, và Đại-học Oxford ở Anh-quốc, mà các thanh-niên luôn luôn chiến đấu cho công lý và nhân-đạo.

Thanh niên Huế đã nêu cao ngọn cờ Phật, và ngọn cờ

đánh dự của tuổi trẻ. Tuổi niệm đến bao nhiêu người đã hy-sinh vì Đạo, vì dân, đồng - bào hải ngoại ngày nay còn chứa chan nước mắt, nhưng họ vẫn kiêu - hãnh khi nhắc lại những trang lịch sử mà các bạn đã viết bằng xương máu.

Sau những biến cố và thắng lợi nói trên, ta nghiệm thấy sự đổi thay trong lòng người thanh-niên nước Việt. Họ đã hết sợ vũ-khí và đã tự tin ở sức lực của ý-chí, của tin-tưởng, và người ta có thể nói được rằng duy-tâm đã thắng duy-vật, và mai hậu nếu cần, họ sẽ đứng lên như họ đã đứng lên trước vũ-khí của họ Ngô.

Ta mong rằng trong ánh sáng của Đức Từ-Bi, người thanh-niên của nước Việt đã niệm tâm theo 10 điều thiện nghiệp sau đây mà *Thầy Thiện-Cháu* đã nêu trong quyển sách nhan đề là *Tin-Tưởng* :

- |                              |   |                                   |
|------------------------------|---|-----------------------------------|
| 1 — Không sát sanh           | } | những hành động thuộc về thân thể |
| 2 — Không trộm cướp          |   |                                   |
| 3 — Không tà dâm             |   |                                   |
| 4 — Không nói dối            | } | những hành động thuộc về lời nói. |
| 5 — Không nói thêu dệt       |   |                                   |
| 6 — Không nói hai lưỡi       |   |                                   |
| 7 — Không nói thô ác         |   |                                   |
| 8 — Không tham lam           | } | những hành động thuộc về tâm lý.  |
| 9 — Không hận thù            |   |                                   |
| 10 — Không hiểu biết sai lầm |   |                                   |

Tóm lại, đó là theo lời thuyết giáo:

- Sinh sống trong sạch
- Hành động trong sạch

— Lời nói trong sạch

— Tư tưởng trong sạch.»

Ta cũng đã tìm thấy một vài tư tưởng ấy trong câu nói sau đây của Thầy Mạnh Tử :

« Phú quý bất năng đắm,

« Bần tiện bất năng di,

« Oai vũ bất năng khuất »

(Giàu sang không ham mê,

Nghèo nàn không thay đổi

Võ lực không khuất phục)

Nhưng tư tưởng ấy luôn luôn mở con đường chánh đạo cho ta đi, và một ngày nào đây, nếu cần phải bảo vệ công lý và nhân đạo trong dân chúng, thì chúng tôi tin chắc rằng sự hy-sinh và lòng tin-tưởng của những Phật-tử vẫn hùng hậu như ngày nào của anh em thanh niên ở Huế, ở Đà-ãng, ở Sài-thành

Trong hành động, chúng ta đã là con Phật thì luôn luôn phải nghĩ tới lời dạy, dạy Từ-Bi của Đức Phật, và « *dầu cho sống cạn đá mòn* », lòng tin tưởng của chúng ta vẫn rõ ràng như « *thanh thiên bạch nhật* ». Nếu chúng ta không tham, không thù, không cố chấp, thì hành động của ta không những sáng suốt trong tâm ta, mà còn sáng suốt trước mắt người khác. Một khi họ đã không trách được ta, thì bắt đầu họ tin ta. Vì vậy, nói theo Thầy Trí-Quang, trong quyển « *Ngài Huệ Năng* » :

« Trong phiên nào tối tâm

Thường phải có mặt trời trí tuệ »

## ***Thiên sanh Thạch tự***

*(tức Chùa Hang)*

Mỹ - Hòa non chất đá,  
Trời mở ngọn Chùa Hang.  
Hoa khép tầng tầng cửa,  
Mây vằng bậc bậc thang.  
Phiên kinh hàng nhận trắng,  
Tĩnh mộng lá thu vàng.  
Mong gửi lòng Trương - Tịch,  
Rừng sâu gió thoảng hương.

**QUÁCH-TẤN**

## ***Hồi hương***

Ấn ánh cõi Từ - Bi,  
Xuân sang xuân bốn thì.  
Nước mây hằng tự - tại,  
Vàng đá chẳng vô - trí.  
Hoa trải lòng tinh - tiến,  
Chim dùng cánh biệt - ly.  
Đời thơ nương Chánh - Pháp  
Thơm mát gió Liên - Trì.

**QUÁCH-ĐĂNG-ĐẠO**

*Chùa Hang ở Phù-mỹ (Bình-Định)*

# Tu học tại nông thôn

Ai cũng đồng ý là tu học tại nông thôn càng ngày càng trở thành một chủ đề tất yếu, thực tế và khẩn cấp cho mọi hoạt động Phật sự, nhất là trong giai đoạn bức bách và quyết liệt hiện tại mà con người Việt-Nam, con người Phật tử, đau khổ đã cùng cực, cần phải chuyển hóa được mới sống, nếu không là chết.

Bằng lòng với một vài thực hiện hào nhoáng và ngoạn mục trong sự xây dựng đạo pháp đóng khung trong những thị thành, thái độ đó đã lỗi thời và nông cạn. Người ta muốn và đòi hỏi hữu lý, đạo pháp phải được thử thách sâu

rộng để được thấm nhuần tận cội rễ dân tộc, nghĩa là đạo pháp phải đủ sức đưa ra một lẽ lối sinh hoạt

### Kính Qui Phật tử I

Bài « TU HỌC TẠI NÔNG THÔN » đăng trong Liên Hoa Nguyệt San số 9 vừa rồi, được nhiều Phật tử chú ý và khuyến khích. Chúng tôi chân thành tri ân và xin sẵn sàng nhận lãnh những ý kiến của tất cả Phật tử xa gần gửi về Tòa soạn, để đóng góp cho sự tu tập nông thôn được phát triển tốt đẹp. LH

mới, khả dĩ đem lại cho quảng đại quần chúng ở thôn quê cũng như thị thành một thể quân bình, một

sự thăng bằng trong những tương quan giữa người và người để mưu cầu bình đẳng thực-sự trên mọi mặt, an vui và giải thoát. Mọi thứ chủ nghĩa đều đã được thi nghiệm trong nhiều năm rồi. Đến lượt đạo pháp, do hoàn cảnh thúc đẩy đến cơ hội tự mình làm lại cuộc thi nghiệm mà xưa kia, thời Lý Trần đã thành công. Khối đa số của dân tộc bấy đang còn tin được rằng đạo pháp phải giải cứu thế hệ ngày nay và ngày mai, sau khi đã chịu thất điên bát đảo làm thân con thỏ cho các phòng thí nghiệm của những loại chủ nghĩa. Mọi người hy vọng và chờ đợi (có hai

lâu) đề đạo Phật thể hiện như thế nào, để xem những khả năng và sinh lực xây dựng con người, xã hội và xứ sở của đạo Phật là như thế nào, để xác nhận hiệu năng của những phương tiện cứu-khổ cứu-nạn của Phật-giáo về mọi lĩnh vực là như thế nào. Nói tóm, câu hỏi nóng hổi đang đợi thực tế hành động chứng minh là: Đạo Phật tỏa rạng và cải biến an lành có được không, hay là một không-tưởng đẹp đẽ mà thôi?

Như vậy, vấn đề tu học tại nông thôn quả có một tầm quan trọng vô biên quyết định sự tồn vong của đạo pháp, vì thành tựu được, thì đạo pháp vững bền, thất bại, thì đạo pháp tiêu-ma-vô-nghĩa. Và danh dự của mỗi người Phật tử V.N. cũng dính liền vào sự giải quyết vấn đề có thắng lợi hay không, vì rằng TU HỌC tức là một chuyên hướng quyết liệt, một cuộc Cách mạng — có thể nói như vậy — nội tâm và ngoại cảnh, đề thăng hoa con người, xã-hội và quốc-gia biến đổi sâu xa, cuộc đời của mỗi cá nhân, chuyển biến luôn cả một cuộc sống tập thể của dân tộc, bắt đầu từ tư tưởng, và từ đó ảnh hưởng đến đời sống vật chất. Nông thôn bao la đông đảo, nông-thôn là chỗ còn rất nhiều đau khổ nhất, còn rất nhiều điều thiệt thòi nhất, chính tại đó là một thị trường tốt nhất, cần nhất để chúng ta người một tay, gieo giống bồ-đề, cứu vãng tinh thể Đạo pháp đã được giữ gìn và truyền lại cho ta từ lòng dân tộc, nghĩa là từ các thôn xóm xa xôi, từ các tổ đình ở sơn lâm cùng cốc, thì chúng ta phải xây dựng lại cho đạo pháp ngay từ thôn ấp hồn nhiên, chứ không phải từ thị-thành phiến-toái.

Với niềm tin tưởng đó chúng ta lạc quan tiến bước. Nhưng ta sáng suốt nhận định con đường phải đi. Con đường đó, hiện nay đâu phải thành thang sáng sủa, mà trái lại đầy những gai góc, cạm bẫy và hầm hố hiểm nghèo. Chúng ta đang xây dựng đạo pháp nông thôn trong một cảnh huống hỗn độn, tiêu điều. Không còn chỗ nào được gọi là an ninh bắc đảm, đã lâu ngày rồi dân chúng

sống bấp bênh trong sự sợ hãi, trong đe dọa chiến tranh và khủng bố tàn phá, thân mạng và tài sản không chút bảo đảm. Thêm vào đó, nạn cường hào ác bá tưởng chừng đã thanh toán xong với cuộc Cách mạng 1963 mà vẫn chưa thấy gì cho phép tin là đã chấm dứt, thỉnh thoảng vẫn thấy bột phát nạn xói thịt áp bức, sự cựa mình của những dư đảng, sự hành tiên của một số cá nhân mới, với những hình-thức mới, tế nhị hơn mà chiêu bài thì vẫn là ái quốc, ái quần chống cộng v.v... Còn những bất công trong xã hội, đang được đề cập đến mà chưa thấy san phẳng như thế nào. Và thông thường, hề mỗi lần có bày ra một cái gì gọi là hay, thì đã có những chuyên viên đầu cơ trục lợi chực sẵn để khai thác, làm « áp phe » khó thấm đến người dân. Ngoài ra, còn nạn khuyhn loát của những cá nhân bè phái tự mình không có thực lực gì, đi dựa hơi tôn giáo, lợi dụng lòng chắt phác nông dân dễ biến họ làm tay sai không công cho những mục đích của họ. Nạn nghèo đói, thiếu hẳn căn bản kinh tế tối thiểu, cũng đã khiến cho nông dân dễ bị áp lực mua chuộc lũng đoạn để chia rẽ, phá hoại, uy thế tiền bạc lấn-át tự do của người nghèo. Đó là chưa nói đến sự lưu thông liên lạc bị trở ngại, tin tức bị bưng bít, khó xê dịch chuyển vẫn cho nên người dân quê càng thêm sợ sệt những áp lực trong cái thế cô lập ấy hơn nữa. Các công tác Phật sự tuy có làm, nhưng thiếu hứng khởi và hiệu quả la vì thế, và cũng là vì một số các tổ chức Giáo hội ở nông thôn đang được điều khiển bởi những người danh là Phật tử và thực ra chưa được, hay không được sự tín nhiệm và yêu mến của dân chúng Phật tử, những kẻ đó, hoặc thiên về phe phái, hoặc thiếu tư cách đạo đức, nhưng nhờ thế lực và ưu thế kinh tế mà len lỏi được vào hàng lãnh đạo. Lại còn những thành kiến và tập tục « tôn ti trật tự », nặng hình-thức bề ngoài cũng đang làm suy nhược cấp lãnh đạo Giáo hội ở thôn xã, là vì người ta chưa ngó thẳng đến tiền đồ đạo pháp, mà chỉ chấp nê về niên xỉ, địa vị, giàu

có, mà vô tình gạt bỏ những thanh niên, những trung niên có năng lực và đạo đức nhưng thiếu các ưu thế khác; do đó, những nhân tài, những thiện nhân mẫu mực không được cơ hội góp phần xây dựng đạo pháp, làm cho mọi việc chậm tiến bộ, hay đứng một chỗ, bị tề liệt suy nhược, hữu danh vô thực.

Tình trạng nguy hại trên đang giảm thiểu nặng nề sức phản ứng của những chân chính Phật tử ở nông thôn. Đáng lý ra, TU HỌC để mà biểu dương cái sinh lực phản ứng mạnh mẽ và hữu hiệu của BI, TRÍ, DŨNG, nhưng nhiều nơi tại thôn - dã người Phật tử đang lâm vào cái thế thụ động, đã phải thích nghi một cách chua xót vào hoàn cảnh để sống cho qua ngày, « phó mặc cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi ». Như vậy, thì còn gì là Phật tử nữa, còn gì là tu học và đạo pháp nữa. Cái nguy cơ đó, chúng ta phải gióng lên một tiếng chuông báo động cho mọi người cảnh giới. Phải thôi một làn gió mới vào tiềm lực của Phật tử nông thôn chúng ta để đủ mạnh phản ứng chinh phục nội tâm và hoàn cảnh. Đừng để mất nhiều thời giờ hơn nữa, đừng hời-hợt chậm trễ nữa, tất cả Phật tử nông thôn hãy đoàn kết chặt chẽ hơn bao giờ hết, tất cả mọi sự bậ thuân mạnh mẽ và cần thiết của Phật tử thành thị và khắp nơi, khắp ngành phải dồn về cho Phật tử nông thôn, cùng kết hợp lại trong một tổ chức khoa học, hoạt động có chương trình kế hoạch phân minh, đề cương quyết tìm một lối thoát cho dân chúng Phật tử thôn xóm đang é - chề đau khổ, hãy đẩy mạnh tu học nông thôn cho đến kết quả cụ thể, thấy được, đếm được, chứ không thể chỉ đầy mạnh bằng văn chương, lý thuyết, công văn, thông cáo ...

Đề đẩy mạnh tu học nông thôn, chúng tôi xin phép góp phần bằng một vài ý kiến thô thiển như sau, đề mọi người trong chúng ta cùng hào hứng thảo luận xây dựng.

Vì tầm quan trọng siêu đẳng của vấn đề trong hoàn cảnh hiện đương nên sự xây dựng đạo pháp tại nông thôn cần được đặc trách thường xuyên cho một cơ quan riêng biệt, để cho vấn đề được nhớ hằng ngày và giải quyết đều đặn, khỏi bị ứ đọng. Chúng tôi đề nghị nên thiết lập gấp rút một văn phòng, mệnh danh là văn phòng đặc trách xây dựng đạo pháp tại nông thôn, nằm trong tổ chức của ban Đại diện Giáo hội tỉnh. Ban đặc trách này sẽ nghiên cứu khảo sát và đề nghị những chương trình kế hoạch phát triển đạo pháp tại thôn xã lên ban đại diện tỉnh quân và có nhiệm vụ thi hành những quyết định chung về vấn đề này, nói rộng ra, ban đặc trách trừu tượng mọi công tác Phật-sự cần thiết và hữu ích cho Phật-tử thôn quê và chăm lo phục vụ cho đời sống của các tổ chức Phật-giáo tại thôn quê, cùng phát triển tinh thần hỗ trợ sinh tồn giữa các nông dân Phật-tử. Cần tuyển lựa những Phật-tử đầy đủ khả năng, tài đức và kinh nghiệm để đảm trách các văn phòng này. Ban đặc trách sẽ làm việc lưu động theo sát tình hình biến chuyển của địa phương, điều tra và khảo sát chu đáo những trở lực cùng như những điều kiện thuận lợi của từng thôn xã, tùy theo vị trí và trình độ ý thức cùng mức sinh hoạt của mỗi nơi mà dự thảo chương trình tu học và các công tác Phật sự có lợi lạc chung sát với tình hình của mỗi địa điểm, đề hướng dẫn và điều hành Phật sự theo đúng đường lối và chủ trương của Phật-giáo và phục vụ được một cách hữu hiệu và cụ thể những tầng lớp Phật-tử nông thôn trong những hoàn cảnh chánh đáng và tha thiết nhất của họ. Ban đặc trách sẽ giải quyết ưu tiên vấn đề nhân sự phục vụ chương trình tại các thôn xóm, giá trị của cán bộ quyết định một phần lớn sự thành tựu các chương trình, vì chương trình hay mà cán bộ kém thiếu khả năng, thiếu công tâm đạo đức, thì cũng chẳng làm nên trò trống gì; do thế ban đặc trách cần điều chỉnh và kiện toàn ngay các cấp lãnh đạo, các tổ chức Phật-giáo ở nông thôn và mở những lớp huấn luyện cấp thời hay dài hạn, cho các Phật-tử nắm quyền điều khiển ở thôn quê để thông suốt đường lối chủ trương của P.G; kỹ

thuật lãnh đạo, tổ-chức, tu học, công tác xã-hội từ thiện, cùng các Phật-sự khác... Ban đặc trách lại cần phải đặt kế hoạch hậu thuẫn mạnh mẽ, bảo vệ cho các Phật-tử ở nông thôn về mọi mặt, nhất là các Phật-tử lãnh đạo chống lại mọi sự áp bức khùng bố đe dọa của những kẻ thói nát, phần đông và những lực lượng ma quái khác luôn luôn tìm cách khống chế kiềm hãm bước tiến của những sinh lực an lành đang lên. Cũng trong mục đích đó, ban đặc trách luôn luôn cảnh giới theo dõi và điều tra khám phá để loại bỏ kịp thời những phần tử đầu cơ lợi dụng Phật-giáo để làm ăn riêng hoặc để phục vụ cho những âm mưu bè phái của riêng họ. Ngoài ra, ban đặc trách cũng cần đặt vấn đề nâng đỡ thực tế về phương diện tinh thần và vật chất các Phật-tử ở nông thôn có công đức phục vụ đạo pháp đang phải sống trong cảnh túng thiếu hay gặp những tai biến bất thường, lại cũng cần đặc nặng vấn đề tri ân và nâng đỡ gia đình các Phật-tử đã tranh đấu hy sinh vì đạo pháp, để an ủi khích lệ và nuôi dưỡng tinh thần xả thân vì đạo, đừng làm cho ai buồn tủi và chán nản vì những sự quên lãng thờ ơ lãnh đạm vô ơn ấy.

Ngoài ra, ít nhất tại mỗi quận Giáo hội, đã đến lúc cần thiết lập những phòng thông tin, hoặc phòng thư viện kiêm việc thông tin Phật-giáo đặt dưới quyền của ban đặc trách nông thôn nói trên tại đó, sẽ trưng bày những kinh sách báo chí Phật-giáo, các tranh ảnh thời sự sinh hoạt Phật-giáo cùng các bản tin tức quốc nội và quốc tế tương quan đến Phật-giáo, các lược đồ tổ chức các cơ sở của Giáo hội, các bản đồ và các bản thống kê về các Phật-sự quan trọng (như bệnh xá, nhà dưỡng lão, viện mồ côi, trường học, vườn trẻ, Niệm-phật-đường v.v...) để đồng bào Phật-tử thôn quê được cận tiện theo dõi những tiến bộ và biến chuyển Phật-sự khắp nơi, đồng thời giúp ích đồng bào có những phương tiện tối thiểu để nghiên-cứu, học hỏi Phật-pháp trong một phạm-vi rộng rãi hơn, Phòng thông tin này còn có thể phát thanh lại những buổi giảng những buổi thuyết pháp hay những chương trình vô tuyến của tiếng nói Phật-giáo Huế, Đà-lạt

Saigon, Nha sở Tuyên-úy Phật-giáo đề đồng bào thống hiểu thêm và gây một đời sống tinh thần linh động hào hứng đạo vị, luôn luôn nhắc nhở mọi người hướng về Đức-Phật và không quên tu học theo nhịp tiến chung, phổ biến một lối sống mới có tinh cách xã hội. Phòng thông tin này cũng sẽ là chỗ loan truyền và kiểm nhận những tin-tức Phật-sự chính xác để chặn đứng kịp thời những luồng dư luận phản tuyên truyền, xuyên tạc, chia rẽ của các cá nhân hay của các lực lượng ma quái nào khác đang lăm le phá hoại Phật-giáo bằng mọi cách trong đó có cách phao truyền tin-tức thất thiệt để bôi lọ ly gián nội bộ Phật-giáo hay ly gián Phật-giáo và các tôn giáo bạn khác... Phòng thông tin này lại còn có thể đóng vai trung gian thấu lượng những ý kiến xây dựng đạo pháp và Giáo hội, những thắc mắc và khiếu nại của Phật-tử tương quan đến các sinh hoạt Phật giáo và các nhân sự, các lễ chức, các chương trình đề giải quyết và bỏ khuyết kịp thời cho lợi ích chung. Phòng thông tin này cũng có thể giúp đỡ tìm công ăn việc làm cho các Phật-tử nông thôn thất nghiệp, hay giúp đỡ chỉ dẫn dân quê những điều hữu ích trong phạm vi hiểu biết của mình.

Bên cạnh các phòng thông tin Phật-giáo này, cần phải chính thức thành lập ngay những nhóm hướng thiện cho mỗi thôn ấp. Các nhóm hướng thiện này sẽ hoạt động với sự giúp đỡ của ban đặc trách nông thôn và ban xã-hội. Các nhóm này được nhiều chừng nào tốt chừng ấy vì đó là một phương tiện hành đạo lợi tha, theo sát cảnh đồng bào đau khổ để giúp ích nâng đỡ về mọi mặt từ thiện xã-hội và tinh thần (làm nhà, cứu đói rét, phát thuốc chữa bệnh, săn sóc ông già bà lão, trẻ con cực khổ có quạnh v.v...) làm cho mọi người thấy rõ và tin được ở những sinh lực cải tạo và chuyển nghiệp của đạo pháp, để mọi người phát nguyện hộ pháp và yên lòng tu học đề cải tiến nội tâm và hoàn cảnh.

Toàn thể Phật-tử chúng ta nguyện đem tất cả vinh dự và lòng tri ân Đức Phật và liệt Thánh-tử-đạo để góp

phần cải tạo nông thôn đau khổ bằng Tu-học và Ứng dụng đạo pháp. Tùy-lực, tùy tài, những người có thiện chí hãy nhận lấy trách nhiệm xây dựng đạo pháp tại nông thôn với tất cả lòng nhiệt thành và tin tưởng. Chừng nào mà ánh sáng đạo pháp được tỏa rạng thực sự tại đó, chừng ấy mới hy vọng được rằng những đau khổ, những phiền não vô lượng của người dân mới được tiêu trừ trong muôn một.

Chúng ta không lầm tưởng đây là việc dễ. Đúng là phức tạp và khó khăn. Chúng ta bình tĩnh và tươi cười nhận lấy cái khó vì chúng ta hiểu rằng có khó mới có công đức và dễ thì đã chẳng có vấn đề gì cả.

Đời Lý Trần đã làm được việc khó này, dân chúng noi chung từ ngô hēm hang cùng an cư lạc nghiệp, sống hạnh phúc trong tình thương đạo vị. Sự thật lịch sử này sẽ khuyến khích chúng ta mạnh dạn nhận lấy cái khó của thời đại chúng ta để thử sức. Thành công sẽ đến với chúng ta, vì thành công đã đến với tổ tiên chúng ta.

Trốn tránh hoặc lơ-là trong nhiệm vụ này, chúng ta sẽ không còn xứng đáng với đức Phật, với lịch sử và với những người trong thế hệ đã hy sinh cho đạo pháp, chúng ta sẽ không còn là một Phật-tử đầy đủ ý nghĩa và vinh dự.

Nông thôn đau khổ của Việt-nam yêu mến đang hướng về đạo-pháp và, những người có trách nhiệm trong Phật-giáo cùng tất cả thiện tâm thiện chí nam nữ quả cảm.

Vĩnh-xuyên

## TUẦN BÁO ĐUỐC TUỆ

*Cơ-quan phát-huy tinh-thần Phật-giáo khai-triển văn-hóa xã-hội*

**Do miền Vĩnh-nghiem thuộc G.H.P.G.V.N.T.N.**

Thượng-Tọa Thích Thanh-Kiểm Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút

**BÁO QUÁN: CHÙA GIÁC-MINH**

578, Phan-Thanh-Giản = Sài-Gòn

# Lo bò trắng răng

\* THÍCH-NỮ DA-QUANG

Ở Liên-Hoa nguyệt-san mấy năm trước, thỉnh-thoảng tôi có đấng tải những câu hỏi của quý thính-giả đã hỏi tôi trong các buổi giảng đạo công-cộng, hoặc trong những khóa huấn-luyện Phật-pháp. Vì nhận thấy ngoài một vài câu hỏi lời-thôi ngớ-ngẩn, còn phần nhiều là những mối thắc-mắc chung mà tôi đã bị người ta gài như vắn nạn làm tôi lúng-túng không ít, nay tôi lại lần lượt ghi vào đây để cống hiến các bạn đọc cho vui, và cũng để chị em cần thông cái tâm sự của các Ni-cô khi ra giảng đạo nhiều lúc bị người ta hỏi những câu không tìm có trong kinh sách làm cho giảng-viên nếu không cấp trí để đáp ứng thì lắm lúc cũng đến tháo mồ hôi hột...

— Lo bò trắng răng (1)

— Thưa Ni cô: theo tôi nghĩ thì các Ni cô giảng đạo như thế này mục đích là muốn cho chúng sanh tu hết phải không? một ông Cụ hỏi.

— Thưa vâng— tôi đáp:

— Thế thì « giá như » thiên hạ nghe giảng đạo hay, rồi theo Phật mà đi tu hết thì chắc nhân-loại phải tiêu diệt?

---

(1) Lo bò trắng răng: Ý nói lo chuyện không đáng lo  
— chuyện tào-lao

— Thưa cụ tại sao thế ?

— Thì họ tu hết, còn ai sinh-sản nữa mà không tiêu diệt? Ví dụ như một gia đình tui có sáu đứa con, tui nghe giảng đạo hay quá về nhà tui cho cả sáu đứa đi tu, còn tui và mẹ hẳn già rồi chết, rứa là tiết giống tôi, rồi một nhà mà suy ra một nước thì biết nếu nhân loại tu hết tức nhiên phải tiết giống nòi rồi còn chi...

Có tiếng vỗ tay rầm rầm làm Ông cụ đặc chí ngồi vách dốc và vuốt râu.

— Thưa cụ hiện bây giờ thì tôi thiết tưởng không còn ai mình định cái nghĩa chữ tu như cụ nữa, mà người ta đều hiểu chữ tu nghĩa là « sửa ». Sửa xấu ra đẹp, hư thành nên, dở thành hay v.v... như thế thì có diệt chăng là diệt cái dở cái xấu cái hư để trở thành cái hay cái đẹp chứ sao lại bảo diệt hết nhân loại đi được?

Lại một tràng vỗ tay rầm-rầm, làm ông Cụ cải-chánh gấp:

— Không, đây tui nói tu là tu như kiểu mấy Thầy mấy Cô...

Tôi chưa kịp trả lời thì nghe có tiếng xì xào:

« Ý, cái ông khéo lo bò trắng răng », rồi một người đàn bà đứng lên:

— Bạch Sư cô cho phép con trả lời với bác đây.

Tôi bằng lòng. Thế là bà ta đứng lên hùng dũng:

— Thưa cụ, cái việc ấy tôi xin cụ khỏi lo, chính vợ chồng tui đây có đến mười bốn đứa con lặn (2) tui đã đi nghe giảng đạo nhiều, biết được mục đích đạo Phật là hướng dẫn con người đến chỗ giác-ngộ và giải-thoát, tự tui mình biết chậm, trót vướng lỗ trần duyên, hụp lặn trong biển ái-ân khó vươn mình lên khỏi lớp bùn dày ngũ dục

(2) Lặn: nhiều lắm.

vì vậy về nhà tui kêu cả mười bốn đứa con ra, vợ chồng tui giảng giải rồi cho nó đi tu hết, nhưng tui nó chối bai-bải không đứa mô chịu tu, vợ chồng tui thiếu đàng lay cho nó tu mà nhất định không đứa mô chịu tu hết Cụ ơi, nó không tu thì chớ, mà cái thằng con đầu của tui đã có vợ và một đàn con, rứa mà, rứa mà hấn còn này nọ nữa, làm con đầu tui thiếu nữa tự tử. Cụ coi như vậy thì cái việc đi tu như quý Thầy quý Cô tui đây khó lắm Cụ ơi.

Lại một tràng vỗ tay rầm rầm làm ông Cụ hết vuốt râu. Song không chịu thua, Ông bảo:

— Nhưng mà « đặng như » ngoài 14 người con bà ra, thiên hạ đều tu hết thì lần lần 14 người con bà cũng phải theo chừ, thiếu số phục tùng đại số chớ.

— Ôi, cụ ơi! tham sân si của chúng sanh đầy đầy cả vũ-trụ mà đặng như răng được, tôi dám chắc trăm phần trăm là không thể nào mà « đặng như » được...

Lại một tràng vỗ tay vang lên. Buổi giảng trở nên sôi nổi làm tôi bất ngờ, nên phải dàn xếp kịp thời:

— Thôi, tôi xin hai vị, thật ra vị nào hỏi và trả lời cũng đều có lý cả. Vả lại cái nghi vấn này tôi đã bị nhiều người hỏi lắm, nhưng tôi chưa trả lời, nay nhân Cụ hỏi rất hay, vậy tôi xin đáp:

— Trước hết tôi xin nhắc lại câu hỏi của Cụ! « Giá như » tất cả nhân loại nghe giảng đạo hay, rồi xuất gia hết (ở đây tôi đổi lại chữ tu của Cụ cho nó đúng nghĩa) thì nhân loại phải diệt chủng lo e trên trái đất này sẽ hết người» dạ phải cụ hỏi như thế không ạ?

— Vâng đúng thế.

— Tôi xin đáp: giá như tôi trả lời với cụ rằng: ở ngoài Bắc hải đối diện với Nam hải là chỗ đức Phật bà Quán Âm thường trú mà chắc cụ đã có nghe? ở phía bắc

hải ấy có một khoảng nước rộng chừng 4 dặm, trong đó có một giếng cá lớn chừng 1<sup>m</sup>60 hoặc 1<sup>m</sup>70, cứ một năm thì rụng một cái vảy, đều đều như thế cho đến khi nào cá rụng hết vảy thì vừa đúng cái ngày trên trái đất này không còn nhân loại nữa vì họ tu hết. Khi ấy hai cái vi của cá biến thành hai tay, cái đuôi tự nhiên rẽ hai biển thành hai chơn... rồi cứ thế từng đoàn trời lên mặt biển và đi thẳng vào lòng đất... Họ tìm những áo xống của những người trước để lại, mặc vào đi qua đi lại 7 vòng cho nó dần dần dần tay rồi họ làm người trên dương-thế và lập thành xã hội v.v...

Ông cụ ngồi lắng tai nghe coi bộ chăm chỉ lắm song đến đây thì ông lắc đầu lia lịa :

— Vô lý, chuyện ấy vô lý lắm, tôi không tin.

— Dạ, tại sao cụ không tin? tôi hỏi.

— Tôi chắc chuyện này Sư cô ngụ biện ra chứ có kinh sách mô nói rứa?

— Thưa vâng, đúng vậy. Vì câu hỏi của Cụ cũng không có trong kinh sách; nên tôi phải đem một ví dụ ngoài kinh sách để thưa với cụ thể thôi. Thật ra trong lối vấn đáp mà đã nêu lên hai chữ « giá như » hay « đúng như » thì đều là giả thuyết cả, mà đã giả thuyết tức nhiên không thành vấn đề... thôi cho thông qua.

Thưa keo này lại bày keo khác. Tức mình cái chuyện cá lên làm người lắm, lại cho một Ni cô coi bộ gió thổi bay, rứa mà cãi phăng đi một câu hỏi rắc rối của mình, bảo rằng vì câu hỏi không có trong kinh sách. Ông Cụ nghĩ ra một câu hỏi thứ hai có dẫn chứng lời Phật dạy rõ ràng.

Đây câu hỏi thứ hai :

— Rứa thì tại sao Phật lại không cho người xuất gia để tang chế cho cha mẹ? ông Cụ hỏi.

— Dạ Cụ nghe ai bảo thế? tôi hỏi lại.

— Thì tui có đứa cháu kêu tui bằng chú ruột con anh tui đó, năm tē anh tui chết hấn ở xa nhấn hấn về, cả nhà khăn chề áo thùng, đưa khăn đưa áo cho hấn mà hấn không chịu bịt. Tui hỏi, hấn nói Phật không cho. Theo tui nghĩ, hấn mới đi tu bữa hôm bữa mai mà làm bộ, rứa thì ai nuôi cho hấn nên hình nên vóc rồi mới vô chùa tu hành? rứa thì cái công ơn sanh thành dưỡng dục nớ hấn bỏ đi mô? mà hấn lại không chịu bịt cho cha hấn ba thước khăn? hiểu đạo không thành thì Phật đạo làm răng thành được. Nếu Phật mà không cho con cái để tang cha mẹ thì tui cũng không phục, hấn đem Phật hấn dọa, nổi xung tui tính vác roi đập cho, may có người can chớ không thì to chuyện rồi.

— Dạ, ngài đập cho là phải lắm, đức Phật đâu có dạy thế.

— ? ? ?

— Đức Phật dạy rằng người con đối với cha mẹ phải một niềm hiếu thuận phải luôn luôn nhớ lại cả cái ngày trứng nước của mình mà thờ cha mẹ như thờ Phật vậy. Trong kinh Tâm-địa-quán đức Phật dạy rằng: cha mẹ còn là ánh sáng giữa trưa; cha mẹ mất đi là đêm dài tối tăm. Bởi vậy người con dù công cha mẹ trên lưng, đi khắp bốn châu thiên hạ, cha mẹ già có đại tiểu lên lưng, người con cũng không hề oán hận v.v... như vậy thì tại sao lại không tang chề cho cha mẹ được? Song thưa Cụ: sở dĩ bày ra cái việc khăn chề áo tang là để tiêu biểu nỗi đau buồn tột độ khi người con, mất đi hai đấng sanh thành. Vì vậy trong những năm tháng tang tóc ấy người con phải bỏ đi tất cả những sự trang-sức đẹp đẽ, không phấn son, không chải chuốt, không mặc những y phục màu sắc hoa hòe lộng lẫy mà thay vào các thứ thô sơ, ngày xưa có người con chỉ hiếu họ còn làm một túp lều tranh bên cạnh mộ phần của cha mẹ để hương khói đến 3 năm, và cạo phăng đi cả mái tóc to để tỏ niềm thương tiếc vô biên... Thế thì bây giờ Cụ hãy nhìn lại người xuất-gia xem có phải họ là những người tang chề trọn đời? đầu họ trọc, áo khăn là vải thô xấu và trọn đời người xuất-gia

ở chốn núi rừng nơi đèo heo hút gió như vậy thì trong quyển thuộc có mất đi một đấng thân nhân, đối với sự tang chế thật khỏi phải gia thêm hay bớt đi một cái gì ở nơi người họ. Nói như vậy nhưng giá như gia đình không hiểu đạo, hoặc chưa hiểu đạo thì người con phải tùy theo lễ giáo của gia đình, gia đình ưng sao phải làm vậy để cho nó được êm đẹp. Trái lại những người đã hiểu đạo thì họ lại không chịu để cho người xuất-gia cũng khăn chế áo tang như người thế tục. Chẳng hạn như gia đình tôi, ngày thân sinh tôi sắp từ trần, ông gọi cả con cháu và bảo với tôi: con là người đã xuất gia đầu Phật, nếu khi cha mất đi con chỉ nên giữ tâm thanh tịnh để tụng kinh bái sám cho cha được tiêu trừ tội lỗi, được sanh ra về cõi Phật là quý hơn hết. Chớ đừng tang chế như thế gian thường tình làm mất đi cái phong-độ giải thoát của người xuất-gia...

Thưa Cụ thật ra cháu cụ nói tuy đúng lời Phật dạy, mà không đúng — Đúng là như trên tôi đã thưa rằng người xuất-gia là người tang chế trọn đời, vì họ đã hủy bỏ từ dung nghi cho đến phục sức vậy thì khi tang chế tưởng có vấn thêm ba thước khăn nữa cũng thừa mà lại phí vô ích, hiện nay người ta cũng đã bỏ đi để thay vào một tý vải đen chắc Cụ đã thấy; còn không đúng là vì đức Phật có dạy: « dù cho lời nói của Như Lai để lại đi nữa, nhưng các người cũng phải tùy thời cơ, tùy quốc độ và phong tục mà xê dịch đi chút đỉnh, miễn sao các việc xê dịch ấy phải đừng có tánh cách thiệt mình hại người và thiệt hại cho vật loại là được... Nếu người nào áp dụng lời Phật dạy mà không biết phương tiện không biết thời cơ thì người ấy vô tình đã làm trái đạo và oan Phật vậy (3). Nay cháu Cụ mới vào chùa bữa hôm bữa mai thì làm sao biết được các lẽ phương tiện quyền xảo? nên không trách Cụ nghi là phải lắm.

Buổi giảng được chấm dứt êm ả, hôm sau ông cụ có đến thăm và đem tặng một bài thơ chữ nho nhưng lâu ngày tôi quên mất.

---

(3) Oan Phật: y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan.

## Trung-Đạo về Diệu-Dụng

CHIÊN-ĐÀN-HƯƠNG

*NGAY* nay, trước những dao động về tâm lý cũng như về chính trị xã-hội, những người có nhiệt tâm về sự trường tồn của Phật-giáo không khỏi thao thức khi đứng trước hai khuynh hướng đang được biểu lộ rõ rệt: khuynh hướng bảo thủ những truyền thống cổ hũu của Phật-giáo và khuynh-hướng khai-triển canh tân.

Trước hết, chúng ta phải đồng ý với nhau rằng, một sự canh-cải thiếu tiêu-chuẩn sẽ là một cuộc phiêu lưu bỏ quên nguồn gốc, làm mất dần đặc-chất thần-túy của tôn-giáo đi. Tính chất siêu hình và tính chất đạo đức vẫn là những mục đích cần yếu của tôn-giáo trước nhu cầu tâm linh và khát vọng trí-thức của con người. Đẩy lui những yếu tố đó ra sau những dữ kiện chính trị và xã-hội, tôn-giáo không còn giữ nguyên bản-sắc của nó nữa, mà chỉ còn tro trên trong lớp vỏ của một thức chủ nghĩa mà thôi. Trong nhận định đó, Phật-giáo không thể biến hình như một tư trào chính-trị mà phải được thức-thời, ngược dòng biến-động phân hóa của lịch sử cũng như của thực tại.

Dù sao, sự vươn mình theo những chiều hướng mới sẽ đem lại một nguồn sinh lực phong phú cho Phật giáo, hay ngược lại, chỉ làm cho Phật-giáo biến thể đến độ tan úa, còn phải lệ thuộc vào nhiều yếu tố nội tại và ngoại tại. Điều đó, khiến cho chúng ta suy nghiệm rất nhiều đến mối tương quan giữa

cứu cánh và phương tiện, giữa đặc tính bất biến và đặc tính tùy duyên.

Cuộc đời thuyết-giáo của đức Thế tôn là một biểu-hiện cụ-thể giữa cứu cánh và phương tiện, tùy duyên và bất biến. Tùy theo trình độ, tùy theo tâm lý quần chúng mà giáo lý của Ngài đã phân chia thành nhiều giáo-thời và nhiều giáo-hệ. Tuy rằng thời kỳ và giáo nghĩa A-hàm có đôi phần dị biệt với Phương Đẳng, Pháp-Hoại, nhưng mọi phương tiện đều cùng nhắm chung đến một cứu cánh giác ngộ và giải thoát. Sắc thái của mỗi thời kỳ tuy có tùy duyên linh-động, nhưng bản chất thuần túy của Phật-giáo vẫn bất biến thường tồn.

Bất biến nhưng phải tùy duyên. Tùy duyên nhưng phải bất biến. Bất biến mà không tùy duyên chỉ làm cho đạo pháp mỗi mòn khô úa; không thích ứng với thời, giữ lại truyền thống tinh thần của mình qua hai mươi lăm thế kỷ: Từ Bi và Trí-tuệ, Giác-ngộ và Giải-thoát.

Tuy nhiên, nhìn vào lịch-sử truyền bá Phật-giáo, chúng ta không thể không nghĩ đến đặc tính thích ứng và đồng hóa của nó. Chính nhờ thích-ứng và đồng hóa, Phật-giáo mới đáp ứng được khát vọng của con người tùy theo không gian và thời gian, qua hai mươi lăm thế kỷ. Và cũng nhờ thích ứng và đồng hóa mà Phật-giáo mới có thể tồn tại đến ngày hôm nay để mãi mãi làm tròn sứ mệnh cứu khổ đối với nhân loại. Để thích-ứng và đồng hóa, Phật-giáo không thể nào không biến thái, không canh cải.

Ngày nay, dân tộc và nhân loại đang đối diện với những vấn đề hết sức cấp bách và lớn lao. Những cuộc giằng-co về ý thức hệ, về cơm áo, về hòa bình đã dồn con người vào một

sự khủng hoảng trầm trọng. Tôn giáo — trong đó có Phật-giáo — nếu không đáp ứng được những khát vọng của thời đại, sẽ chỉ là một thứ thuốc phiện ru ngủ và nhất định sẽ bị đào thải. Trong viễn tượng đó, Phật-giáo phải làm một cuộc thoát xác vĩ đại và phải giải quyết rất nhiều vấn đề. Thái độ bảo thủ chắc chắn là một thái độ không thể chấp nhận được. Trái lại, tùy duyên mà không bất biến, Phật giáo cũng sẽ không còn là Phật-giáo nữa.

Dù muốn hay không, Phật-giáo không thể yên ngủ trong giấc mộng Niết-bàn của nó. Phật-giáo phải được thức dậy và nhất định phải thức dậy trước sự chuyển động dồn dập và vĩ đại của cuộc đời, sự chuyển động mãnh liệt chưa từng thấy trong lịch sử. Bên cạnh Thiên thừa, Thanh văn thừa, Bồ tát thừa, Phật thừa, vấn đề con người cần phải chú - trọng và cần phải đặt nặng NHẤN THỪA nhiều hơn.

Trước sự dẫn thân của Phật-giáo để Phật hóa cuộc đời, chúng ta phải sáng suốt nhận định giá trị của tùy duyên và bất biến, để làm cho Phật-giáo mãi mãi vẫn là nguồn sinh lực linh hoạt của con người nhưng vẫn giữ được bản sắc thuần túy của nó.

Cứu cánh và phương tiện. Bất biến và tùy duyên. Năm vững hai đặc tính của việc hoàng đương chánh pháp, có thể gọi là thực hiện một thứ Trung đạo về Diệu Dung vậy.

Cô CẨM-THỦY, Tòa-soạn trông sáng tác mới của Cô,  
xin cho biết địa chỉ để gửi báo và góp ý về các bài của Cô.  
Kính chào Tinh Tấn. L.H.N.S.

Một lá thư đề ngày 9/9/65 của Chi bộ Thanh Niên Phật Giáo Liên-Minh tại Nagano-ken gửi Thượng Tọa Nhất Hạnh, Trường Thanh Niên Phụng sự Xã hội, Saigon, có đoạn viết như sau :

« ... Ngày 28/8/65 vừa qua, Đại Hội Phật giáo Nhật Bản tổ chức tại Nagano-ken. Trong chương trình nghị sự, Thanh niên Phật giáo Liên-Minh Chi bộ Nagano-ken chúng tôi có nêu lên một đề án « Cứu viện Việt Nam ». Đề án này đã được Đại Hội cứu xét rất sôi nổi, và chấp thuận đề án là cấp thiết và đương nhiên. Song le, để tránh những hậu quả phức tạp và để sự tương trợ dù nhiều dù ít nhưng sự xử dụng được hoàn toàn thích đáng

## Tinh - thần tương - trợ của anh em NAGANO

Đại Hội Thanh niên Phật giáo Nhật Bản sẽ tái nghị đề chọn một phương pháp thích đáng nhất.

Chúng tôi, Thanh Niên Phật giáo Liên Minh Chi bộ Nagano-ken rất trọn vẹn thông cảm mọi nỗi gian khổ khó khăn của nhân dân Việt-Nam hiện tại. Và chúng tôi cũng rất đỗi kính phục những hình ảnh kiên đứng, giáo dục bởi tinh thần Phật giáo của các bạn thanh niên Phật giáo Việt-Nam đã thể hiện Tinh thương và Giải thoát bằng những hành động thực tế cộng-lao cộng-khổ với sinh hoạt của xã hội các bạn lúc này.

... Thanh Niên Phật giáo Nagano-ken tha thiết muốn có những hành động cụ thể và lâu dài trong công việc tương trợ anh em đồng bạn Việt-Nam. Chúng tôi dự định vận

động tổ chức một cuộc lạc quyên để có thể giúp quỹ trường xây dựng một cơ sở Bảo Dục Viên (tương tự như Ký nhi viện). Nếu các bạn cần, (trường hợp chưa thể gửi lưu học sinh đi nghiên cứu) chúng tôi sẽ cung cấp những chỉ đạo viên, những cán sự chuyên môn của ngành, do chính những Hội viên Thanh niên Phật giáo chúng tôi, cho cơ sở ấy lúc đầu tiên. Sau đó quý trường sẽ tự điều khiển lấy công việc của cơ sở » ..

Lá thư gửi đi, hồi âm từ Saigon đã tới. Tình thương đã giao cảm với Tình thương qua mấy vạn trùng dương. Thái Bình Dương, lòng biển cả có sâu đâu ! Chỉ sâu thăm thăm là những cõi lòng chứa chất đầy những hận thù tham vọng, và mạnh động gây chia cách tình người mà thôi.



Rồi công việc cứu viện được xúc tiến ngay sau đó. Một kết quả tốt đẹp là ngày 29/9/65 một buổi họp Tổng Vụ riêng trong phạm vi Chi bộ Nagano-ken đã được triệu tập cho kế hoạch cứu viện. Có sự tham dự của các ban Trị sự Hội Phật giáo, Hội Phụ nhân Phật giáo, Ni Tăng Pháp đoàn, và tất nhiên có Hội thanh niên Phật giáo Liên Minh, những người đã chủ xướng ra đề án cứu viện này. Những bàn tay xiết chặt với những nụ cười hoan hỉ. Không chỉ riêng Thanh niên Phật giáo Liên Minh với vấn đề cứu viện nữa. Bây giờ là cả một khối đồng tình tiếp tay của 4 đoàn thể chính của Phật giáo Nagano-ken. Tổng Vụ Hội ngày hôm ấy đã đồng ý quyết định thành lập một tổ chức lấy tên là : Việt-Nam Cứu Viện Nagano-ken Phật giáo liên lạc Hiệp nghị hội, và thông qua chương trình thực hiện đợt đầu của cứu viện là :

*Mục đích* : Nhằm vào những tiếng khóc trẻ thơ và nước mắt người phụ nữ là những nạn nhân thiệt thòi nhất trong tai họa và chiến tranh.

*Phương pháp*: lạc quyền toàn Nagano-ken, tối thiểu từ 10 yên (2 đồng V.N. tự do) trọng tâm khai thác Tinh thương và ý niệm Hòa-bình, Thông cảm nhiều hơn. Chính cho ý nghĩa này mà cuộc lạc quyền sẽ được khai mạc và tiếp theo bằng những buổi khất thực của chư Tăng-Ni Nagano-ken trong mùa thu Higan (bỉ ngạn) này. Tiền lạc quyền trừ liệu còn số tạm là ba trăm vạn yên và như mục phiếu ở trên, số tiền sẽ được dùng để gây dựng hoặc khuếch đại những cơ sở nuôi dưỡng và giáo dục những em bé thiếu thốn bơ vơ, hầu tiếp tay phần nào cho các bà mẹ gian khổ đau thương.

*Căn cứ liên lạc*: Trường Thanh-niên Phụng-sự Xã-hội, Viện Đại-học Vạn-hạnh, Saigon. Cúng dường cứu viện lạc quyền cho trường để trường xử dụng cho mục đích.

Tôi đề nghị thêm vào chương trình buổi họp hôm ấy là tổ chức cứu viện này sẽ đương nhiên trở thành người đỡ đầu tinh thần vật chất cho cơ sở được gây dựng kia. Tôi cũng trình bày với hội nghị là đề gắn bó tinh người Phật-tử trong sự tu học và tương trợ lẫn nhau, mà sự lợi ích ai cũng thấy rất thiết thực, nếu chúng ta kết huynh-đệ giữa hai đoàn thể Thanh niên và Phu nhân Phật-giáo Nagano-ken với hai đoàn thể đồng bạn, đồng lứa tại Việt-Nam (tôi thí dụ đoàn Thanh niên Phật-tử và Phụ-nữ thủ-đô Saigon chẳng hạn). Vẫn hay tình người con Phật là muôn phương, song một sự gắn bó sẽ có đặc tính kết chặt thân mật hơn. Hội nghị và nhất là hai đoàn thể thanh niên và Phu-nhân Phật-giáo rất tán thành những ý kiến mà tôi đã trình bày.

Trong thư kể chuyện gửi Thượng-tọa Nhất-Hạnh, trường Thanh-niên Phụng-sự Xã-hội, tôi đã nói về vấn đề này, xin Thượng-tọa tìm cho hai đoàn thể đối tượng cho tình Huynh đệ kia.

**Nhật ký Mạn-Đà-La - Tokyo**

# Tiêu sử Chùa Báo-Quốc

Đất nước chúng ta trải qua nhiều cuộc biến thiên nên tài liệu các « Danh lam Phật lịch » vì thế mà thất lạc gần hết, muốn tìm kiếm thật là điều khó khăn. Nay chúng tôi viết lại lịch sử các chùa, và hết sức cố gắng, cũng không tránh khỏi nhiều thiếu sót, mong qui vị thiện-tri thức chỉ giáo cho những chỗ thiếu sót sai lầm và nếu có những tài liệu liên hệ đến việc sưu tầm này, qui vị vui lòng cung cấp cho, chúng tôi chân thành tri ân.

TÍN-TRAI

Chùa **Báo-Quốc** nằm trên một đồi cao gọi là đồi **Hàm-long** địa phận phường **Phú-vĩnh** thuộc Thành-phố, gần nhà ga Huế xưa gọi là ấp **Trường-giang**, huyện **Hương-thủy**.

Theo đường **Lam-sơn** đi lên khỏi đường xe-lửa, nhìn vào phía tay phải, đầu tiên thấy có hai cột trụ-biểu, tiếp có hai hàng cây dương-liễu đến tầng-cấp thứ nhất cả thấy 17 cấp, bước lên tầng cấp thứ hai cả thấy 9 cấp lên đến cửa tam-quan, trông lên ngạch cửa thấy mảnh sành chắp thành 5 chữ: **Sắc Tứ Báo Quốc Tự**, mặt trong cũng 5 chữ: **Hàm-long Thiên-thọ Tự**. Vào cửa có cái sân rộng, có hai hàng nhãn tú mạo, bước lên cấp gạch có hai hàng tùng bút vươn ngọn lên cao, nằm trên cái sân nhỏ. Thêm vào đó nào là các thứ cây hoa đào, mai, trong chậu ngoài bồn, tiếp ngay một ngôi chánh điện nguy-nga đồ-sộ, đó là chùa **Báo-Quốc**.

Khu vực đồi ấy hiện còn hơn hai mẫu tây đất, tương truyền do **Hòa-thượng** người Trung-hoa húy **Pháp-Hàm** hiệu **Giác Phong** lập ra năm nào không rõ, chỉ biết rằng **Hòa-thượng** tịch vào năm Giáp-ngọ — 1714 (hiệu Vĩnh-thạnh thứ 10 vua Dũ-Tông nhà Lê).

Năm Đinh-mão — 1747, đức **Thế-tông Hiếu-võ Hoàng-đế Quốc-vương Nguyễn-phúc-Khoát** ban một tấm biển sơn son thếp vàng, giữa khắc 5 chữ: **Sắc tứ Báo-Quốc-tự** một bên khắc 8 chữ **Quốc-vương Từ-tế Đạo-nhân Ngự-Đề** và một bên khắc 8 chữ **Cảnh hưng bát niên mạnh-hạ kính-nhật** Hòa-thượng **Hữu-phi** trú trì Chùa này cho đến năm Nhâm-thân — 1752 (Lê Cảnh Hưng thứ 13). Sau bị quân Tây-sơn phá-hủy, đem Chùa làm kho chứa diêm-tiêu.

Đến năm **Gia-long** thứ 7 (Mậu-thìn — 1808), Bà **Hiếu-Khương Hoàng-hậu** (Mẹ vua Gia long) mới truyền cho trùng tu lại rộng lớn hơn, rồi cải tên là Chùa Hàm-Long **Thiên-thọ** rồi tạo mái tự điền và rước Hòa-thượng **Đạo-ninh Phổ-thịnh** làm trú trì.

Năm Giáp-thân — 1824, vua Minh-mệnh cải tên là Chùa **Báo-quốc** như cũ. Năm Canh-dần — 1830 nhân lễ **Tứ-tuần** vua làm lễ rất lớn ở chùa này.

Về sau hư-nát, vua **Tự-đức** ban tiền để trùng-tu lại vào năm Mậu-ngọ 1858.

Chùa này lần lượt do các vị **Hòa-Thượng Diệu-Giác** (tịch năm Ất-Mùi — 1895); **Tâm-Quang**, **Tâm-Truyền** tức **Tuệ-vân**, **Tâm-khoan** và **Phước-Hộ** kế tục trú trì.

Cửa Tam-quan phía trước xây năm Mậu-Thìn 1808 (Gia-Long thứ 7), sửa-chữa lại năm Quý-Dậu 1873 (Tự-Đức thứ 26). Bên tả có mộ-địa các vị Thuyền-sư có 19 ngôi tháp-mộ theo kiểu Ấn-Độ. Có ba ngôi tháp đáng để ý nhất là ngôi tháp của **Hòa-Thượng Giác-Phong** tịch năm Giáp-ngọ 1714; **Hòa-Thượng Viên-Giác** tịch năm Quý-Dậu 1753; **Hòa-Thượng Hàn-Chất** tịch năm Bính-Tuất 1766.

Trong chùa có nhiều liên-đối và biển từ đời Chúa Nguyễn-Phúc-Khoát. Một quả chuông đúc năm Mậu-Thìn 1808;

2 con trâu bằng đất, và một gốc cây hình thân-người làm bàn thờ đức Hiếu-Khương Hoàng-Hậu. Các cửa đều chạm-trổ rất đẹp. Hai bên nhà chính có Tăng-phòng, phía sau có sân. Bên hữu sân là nhà khách, bên tả là nhà giảng, cuối sân là hậu đường.

Đến khi Kinh-Đô thất-thủ (Át-Dậu 1885), đồ vật trong chùa có phần thất lạc như: 2 con trâu đất, gốc cây hình thân người làm bàn thờ v.v...

Chùa do Ngài Giác-Phong khai sơn, tuy không phải chính thức nhà vua sáng lập như các Quốc tự khác, nhưng qua các triều đại nhất là triều Nguyễn, được các vua chúa qui y, sùng ngưỡng lần lượt trùng tu cũng như chùa công được liệt vào một danh lam thắng cảnh Việt-Nam.

Dưới triều vua Khải Định 1916-1925, Thời gian Ngài Tâm-Khoan trú trì cũng được nhà vua ban tiền trùng tu lại. Năm 1945 vua Bảo-Đại thoái vị, giặc già liên miên, chùa và nhà xung quanh bị đổ nát.

Đến năm Đinh-Dậu 1957 không những các nhà phụ thuộc hư nát, mà chính điện cũng gần sập. Do đó Giáo-hội Tăng-già và tôn phái chủ trương đại trùng tu lại. Hội đồng tôn phái và Giáo-hội ủy thác cho Ban Quản Trị lo đại trùng tu nào là Chánh điện, Hậu viện, Đông phòng, Tây xá, nào là nhà tả, nhà hữu, và hai trụ giá gồm tất cả trong khu vực chùa cả thấy có sáu ngôi. Tuy Chánh điện làm bằng « xi măng » cốt sắt nhưng kiểu kiến trúc vẫn giữ theo lối cũ nên hiện nay vẫn có vẻ huy hoàng trang nghiêm cổ kính và kiên cố.

Hiện nay trong chùa gian giữa phía trên treo bức biển. « SẮC TỬ BẢO QUỐC TỰ » do QUỐC VƯƠNG TỬ TẾ ĐẠO NHÂN ngự đề, ban vào năm 1747 còn lại, đến nay đã 218 năm, mà tấm biển vẫn tốt đẹp như nguyên. Chánh-Điện tầng thứ nhất trong khám thờ các tượng lớn Tam-Thế (các Ngài Thích-Ca, Di-Đà và Di-Lặc) và tầng

thứ hai thờ **Tây - Phương Tam - Thánh** đức **Di-Đà**,  
đức **Quán-Thế-Âm** và đức **Đạt-Lai-Thế-Chí**. Bên tả thờ  
đức **Thích-Ca** khi nhập định; bên Hữu thờ đức **Thích-Ca**  
nhập Niết bàn.

Phía ngoài bên Tả thờ các vị Ân nhân và Chiến sĩ,  
tiếp đó đặt quả chuông đức năm 1808 (bên Hữu thờ tượng  
**Hộ-Pháp**) và tiếp đó đặt cái trống lớn.

Trước Chánh-điện có câu đối từ xưa để lại là:

**Sắc tức thị không, không tức thị sắc; tu tín tánh  
trung vô quái ngại.**

**Phật bất ly tâm, tâm bất ly Phật, thù vãn  
thân ngoại hữu bồ đề.**

*Nghĩa là:* Không tức là sắc, sắc tức là không, phải tin  
bản tánh không từng quái-ngại,

Phật không lìa tâm, tâm không lìa Phật, ai  
bảo thân ngoại có sẵn bồ-đề.

Mặt sau Chánh-điện, gian giữa thờ Long-vị: **Khai-sơn  
Hàm-Long Báo-Quốc tự húy Pháp-Hàm hiệu Giác-  
Phong Tồ-Sư.**

Bên Tả thờ Long-vị: **Phổ-Tịnh Hòa-Thượng.**

Bên Hữu thờ Long-vị: **Tánh-Thiên Nhất-Định Hòa-  
Thượng** tức là Ngài Tổ Khai-sơn Chùa Từ-Hiếu bây giờ  
và quý Tồ-sư thừa kế...

Ở mái-hiên mặt sau này, cũng có câu đối từ xưa để lại là:

**Hương-gian kỳ Bắc, Ngự-lãnh kỳ Nam, thiên vạn  
thế từ phong truyền tự cổ,**

**Cánh-Hung dĩ tiền, Vĩnh-Thạnh dĩ hậu, sớ bách  
niên phạm vũ trướng vu kim.**

*Nghĩa là:* Sông Hương-giang phía Bắc, núi Ngự-Bình  
phía Nam, gió từ-phong ngàn muôn kiếp lưu truyền từ thừa trước,

Hiệu Vĩnh-Thạnh về sau, triều Cánh-Hung  
về trước, cõi phạm-vũ mấy trăm năm liên tục đến ngày nay.

Hậu-điện gian giữa thờ Long-vị đức Hiếu-Khương Hoàng-Hậu — hai bên Tả, Hữu thờ các bài-vị Thiện-nam Tín-nữ ân nhân quá cố...

Năm Tân-Sửu — 1961, Ban Quảng-Trị ở Chùa có tổ chức một lễ rất long-trọng có cả Giáo-Hội và các Hòa-Thượng do Hòa-Thượng Thích-Tịnh-Khiết (nguyên Hội-chủ Phật-Giáo Việt-Nam tức đương kim Tăng-thống Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất) chủ lễ, cung-nghinh Xá-lợi của Ngài Khai-Sơn Giác-Phong Tổ-Sư nguyên ở trong cái ché-sành, vào trong Tháp Hội-đồng tại phía sau bên Hữu vườn Chùa. Tháp này xây hình vuông 4 mặt mỗi mặt dài 8 thước, nền cao 1 thước, Tháp cao 3 tầng, trên Tháp có Tượng đức Thế-Tôn; trước mặt phía trên có 3 chữ: **Niết Bàn Tăng** chính giữa có hàng chữ: **Tào Động Nguyên Lưu Khai-Sơn Hàm-Long Báo-Quốc hỷ Pháp-Hàm hiệu Giác-Phong Tổ-Sư Chi Bửu-Tháp.**

Một bên đề: **Lâm tế pháp phái Báo - Quốc - tự Đường Liệt vị Đại - lão Hòa - Thượng** và một bên đề: **Thừa-Thiên Tăng - giả Giáo - hội Tịnh Báo - quốc - tự Quán-trị ban đồng phụng lập.**

Một điều đáng lưu ý: Trên 30 năm lại đây, từ khi hội Phật-học ra đời, chùa Báo-Quốc trở thành một cơ quan trọng yếu đào tạo Tăng-tài được mệnh danh Phật-Học-Viện Báo-Quốc, Học Tăng các tỉnh trên toàn quốc, lớp này đến lớp khác, lưu trú tu học, thường thường trên dưới hàng trăm người. Hiện nay các bậc lãnh đạo Giáo-hội, các vị Giảng-sư, Giáo-sư Đại-học Vạn-Hạnh, Hiệu-trưởng, Giáo-sư các trường Bồ-đề, Đại-diện và Trụ-trì các Tỉnh Giáo-hội và Tuyên-úy các đơn vị quân đội v. v. ... rải rác khắp các tỉnh trên quốc đồ Việt-Nam, phần lớn đều xuất thân từ Phật-Học-Viện Báo-Quốc. Phật-Học-Viện này trước kia do Thượng-tọa T. Đ. làm Đốc-giáo, từ năm 1948 đến nay Thượng-tọa Thích Trí-Thủ giữ chức Giám-đốc kiêm Trưởng-ban quản-trị chùa Báo-Quốc. Trong khuôn viên chùa Báo-Quốc hiện nay lại còn có mở thêm trường Trung Tiểu-học, gọi trường ấy là Hàm-Long, dạy theo chương trình của Bộ Quốc-Gia Giáo-dục. Học sinh trường Hàm-Long đa số là các Ni-cô, các điệu ở các chùa đến học.

# 1 - 11

**MỒNG** 1 tháng 11 năm  
1963: ngày chấm dứt một kỷ-  
nguyên đau thương của dân-tộc  
Việt-Nam, ngày mở đầu cho  
quốc-gia Việt Nam một niềm Tin

mới. Chín năm u tối dưới bạo-lực của một quyền hành được  
ngụy-trang dưới những hình-thức hợp-pháp nhất, nhân-dân Việt-  
Nam đã sống trong một thảm cảnh phân chia: phân-chia chính-  
trị, phân chia văn-hóa, phân chia tư-tưởng và đến giai-đoạn  
cuối cùng đã thoát thai ra những sự phân chia về thành phần xã  
hội trong chính sách «áp chiến lược» để rời kiện toàn sự chia  
rẽ và đàn áp đến cực-độ trong sách lược «kỳ-thị tôn giáo». Chấm  
dứt một giai-đoạn lịch-sử chín năm, người dân Việt-Nam, đặc  
biệt là những người Phật-tử yêu nước, mến đạo và quyết  
giữ đức tin của mình qua mọi cơn qua sóng gió, đều ý thức  
như vừa thoát qua một cơn thác loạn của tâm-hồn, của sinh-  
hoạt. Bao nhiêu cảnh-trạng đảo lộn giá-trị con người thoát ra  
từ một học thuyết nhân-vị ngoại lai, đã làm cho xã-hội Việt-  
Nam bị thoái hóa đến cùng độ, đã làm cho những thành phần  
ưu-tú của xứ-sở trong mọi ngành và mọi nghề như chỉ còn  
biết công lưng phục-vụ cho một quyền hành đang ngày một ngày  
hai thì ăn cho họ tiền tài, danh-vọng và địa vị. Đột nhiên  
cuộc vận động của Phật-giáo đã phát hiện, như một làn sóng  
Cách-mạng giữa một đại-đương u-tối, quét sạch những mây mù  
ảm đạm, thấp lèn những ngọn lửa thiêng làm sáng chói cả  
quần sanh, nhân loại, bằng phẩm cách «bất-bạo-động» của mình,  
cũng như bằng ý nghĩa tối thượng của một cuộc đấu tranh cho Đức  
Tin và cho Tự-do Tin-ngưỡng.

Từ năm 1034, khi Phật-giáo đang thịnh hành, đã có hai  
vị Thiền sư là Nghiêm Bảo-Tánh và Phạm Minh-Tâm, đã  
ngộ đạo và tự thiêu mình trong một ý hướng hiển dương và cúng  
dường chư Phật. Thì đến giữa năm 1963, nghĩa là ngót 10  
thế kỷ sau, một loạt các ngọn lửa «Vị Pháp thiêu thân» đã

biêng sáng lên trong ý nghĩa « Cứu-Đời, Giữ-Đạo » trong hoàn cảnh mà Tôn-giáo bị hãm dọa tiêu diệt, trong viễn tượng đen tối nhất của linh sử hoàng đưong Chánh-Pháp, từ khi Đức Thích-Ca Mâu-Ni xuất thế đến nay.

Từ ngọn lửa ngộ đạo của thế kỷ 11 đến lửa Giữ Đạo Cứu-Đời của thế kỷ 20, Phật tử Việt-Nam, nhờ cùng có chung một tâm-nguyện hiển dăng, cúng dường, trong một mãnh lực vô-biên của những Phật-tử đã tự giác và đang muốn đem nguồn ánh sáng của mình thắp lên giữa một cánh quần sanh u tối và điên loạn. Nhưng đi xa hơn, ngọn lửa Dừng của Phật-giáo thế kỷ 20 đã đưa đến sự giải-thoát, nghĩa là cứu được cuộc đời ngay trong hiện thực, làm cho ma vương phải ngã gục trên chính chiến-trường do họ tự tạo ra bởi một liên-trình nghiệp chướng khá sâu dày.

Ngày 1-11-1963, vì vậy không phải là của những người trong một thời gian ngắn-ngủ đã làm nên ngày ấy. Ngày 1-11-63 chỉ là kết quả của một giai đoạn đấu-tranh, không riêng gì cho hoàn cảnh 1963 của Phật-giáo, mà nhìn bao quát ra, đó là thành quả của cả 9 năm tranh đấu của bao nhiêu lực lượng chống lại bạo quyền, mà Phật-giáo cũng như Quân-đội Việt-Nam đã hoàn thành trong giai-đoạn quyết-liệt và anh dũng nhất. Vì quan-niệm thành quả ngày 1-11-63 sâu xa và rộng rãi như thế, cho nên Phật-tử Việt-Nam long-trọng phủ-nhận tất cả những ai, vì lời nói hay việc làm, đã tự dành riêng cho mình hay đoàn thể mình những kỳ công của ngày 1-11. Không có những kỳ công riêng của ngày 1-11. Mà phải là một công trình chung cho cả một dân tộc đã quần quai suốt 9 năm, đã bao lần vùng đứng lên để quật khởi, và cuối cùng được thấy ngọn lửa Phật-giáo thắp lên giữa bao nhiêu máu lệ, trong giai đoạn bi-thiết nhất Phật-giáo-đồ Việt-Nam đã gánh chịu trọn vẹn từ đêm Rằm tháng Tư 2507 đến 20-8-63, và từ 20-8-63 đến 1-1-63 là ngày giải thoát. Đương-nhiên, Phật-giáo đồ tri ân những vị anh hùng của dân tộc dù là trong một giai đoạn ngắn ngủi, đã ý

thức rõ vai trò của mình để cuối cùng đứng lên thực-hiện ngày 1-11. Nhưng không vì thế mà những con người của ngày 1-11 và sau đó lại vội quên những giai đoạn máu lửa của một tiến trình tranh-đấu, nên Phật-giáo-đồ đã quá cảm động ra lãnh trách nhiệm tiền-phong, mà ngày 1-11 chỉ là chung kết.

Đặt lại và đặt rõ vấn đề như thế sau 24 tháng của bao nhiêu phân-bội, bất công, của bao nhiêu phỉnh phờ lường gạt, của bao nhiêu huênh hoang thóa mạ, của bao nhiêu hĩa hện hảo huyền, Phật-tử Việt-Nam muốn nhắc mạnh trước dư luận quốc dân và thế giới, vai trò phải có của mình trong ngày hôm nay của lịch sử dân tộc, dù trải qua bao nhiêu sóng gió, nhất định không bao giờ để cho ai lại cướp mất vai trò ấy của mình. Hai năm qua, tưởng chừng như đã 20 năm, chúng ta đã sống dưới chính thể của Hội đồng Quân nhân rồi đến chính thể của Hội đồng Quân đội. Hết Hội đồng Quân đội đến Quân-phiệt của Hiến-chương Vũng-tàu, rồi qua Tam-đầu-chế, rồi đến chính thể của Hiến-chương lâm-thời kèm theo một Hội đồng Quân-lực, hết Hội đồng Quân-lực lại thoát ra chế độ dân sự giao thời... rồi đến chế độ Ủy-viên bảy giờ với Nội các mệnh danh là Nội các Chiến-tranh thay thế cho bao nhiêu thể chế cũ.

Hai năm với 7 chế độ khác nhau qua 8 lần thay đổi chính-phủ, tưởng không có quốc-gia nào với tình trạng chiến tranh như nước chúng ta, lại có cái can đảm làm nên chuyện đó. Nhưng thật ra, với 7 chế độ đó, chúng ta đã chứng kiến một thảm cảnh phân-hóa của quyền hành sau ngày 1-11. Đó là 1 chuyện phải có trên cương vị lịch-sử và chính trị tất cả: mọi chính quyền vừa qua hay đang có đều chỉ là sản phẩm của một sự phân hóa chính trị và quyền hành. Như thế, chỉ vì sau ngày 1-11, đứng trên cương vị pháp lý, tất cả mọi chính quyền đều là chính quyền thực hiện chứ không phải là chính quyền hợp pháp. Dù được bảo đảm bởi hiến ước này, hiến chương nọ, hay ước pháp kia, tất

cả những cái đó không có một giá-trị nào về luật hiến pháp vì không được toàn dân làm ra hay chấp thuận. Chính biến 1-11 lại là một chính biến do sự quật khởi của toàn dân, do sự vận-động của 1 tôn giáo chiếm 85% dân chúng làm nên, thế mà sau ngày 1-11, chính quyền lại vào tay một tập-đoàn không đại diện cho bất cứ một thành phần nào trong xã hội. Vì thế các tập-đoàn cai trị sau ngày 1-11 chỉ là vang bóng của một chính-quyền đã tan rã, chỉ đang cố duy trì một ít uy thế và quyền lợi tư kỹ của mình, cho nên càng ngày càng trở nên độc tài phát-xít, càng ngày càng xa dân chúng và đẩy dân tộc Việt-Nam đi vào trong sự phân-hóa tối đa và nguy hiểm.

Ý thức được nguồn gốc của mọi sự đổ vỡ trong xã-hội Việt-Nam hiện nay là phải ý thức đến cái họa quyền hành của 7 chế độ vừa qua và đang có, nghĩa là phải ý thức đến uy quyền quốc-gia, cách mạng xã hội. Cho nên muốn có Cách-mạng xã-hội thì uy quyền quốc gia phải là một uy quyền của xã-hội đó mà ra, đại diện đầy đủ và đích thực cho xã-hội đó, chứ không phải là những thành phần của một thiểu số tư kỹ, lại có thể tự xưng là chính-quyền, lại có thể tự nói là làm được cách-mạng. Sự thật đã quá rõ ràng và chưa sót sau 24 tháng vừa qua, và cuộc phân hóa đến ngày kỷ-niệm đệ nhị chu-niên 1-11, như đang đến cùng độ. Phật-tử Việt-Nam nghĩ rằng, đã đến lúc cần phải chấm dứt sự phân-hóa đó, bằng cách thực-hiện một chính-quyền dân-cử để có thể hoàn thành cuộc cách-mạng của nhân dân, mà ngày 1-11 chỉ mới là một tiếng chuông cảnh tỉnh. Phật-tử Việt Nam cũng nghĩ rằng mặc dù qua 2 năm sống dưới rất nhiều áp lực, vai trò lịch-sử của Phật-giáo vẫn là một vai trò mà không bao giờ còn có thể bị một lực-lượng nào vùi dập được cả, và nhất định trong bất cứ hoàn cảnh nào, Phật-giáo cũng tâm nguyện hoàn thành sứ-mệnh của mình như đã từng chứng tỏ trong giai đoạn tiền chính biến 1-11.

1-11-1963 — 1-11-1965, hai mươi bốn tháng đã trôi qua, hai mùa kỷ - niệm ngày Pháp - nạn, một cơ hội cho Tăng-sĩ cũng như Phật-tử Việt Nam định tâm, định ý để phát nguyện hoàn thành sứ mệnh đem lại cho xiê-sở và dân-tộc những nếp sống an-lạc sau khi chiến thắng những thâm kịch do ma vương, quỷ dữ gây ra. Bóng tối vẫn còn trong bình-minh 1-11: đó là những bóng tối âm-đạm không muốn tự dọi mình cho nên phải cần có ánh-dương lên rực-rỡ để đem lại cho tất cả mọi người con Phật, một ngày thanh-bình, một cuộc đời tươi sáng trong nguyện vọng vun trồng ân-đức, tạo lập những nền móng cho một chính sách vị tha lấy tình thương và tình liên-đới nhân - loại làm phương - châm để tiến tới một thế giới cộng-đồng, trong đó mọi giá-trị làm người đều được tôn trọng.

1-11-1965, Phật - tử Việt-Nam trong tinh nguyện yêu nước, giữ Đạo, trong tâm nguyện hồi hướng tất cả mọi công đức cho xiê-sở, đồng-bào, đồng thời lại nhất quyết vượt qua mọi trở lực của bóng tối ta-bà bằng ngọn lửa thiêng Đạo-pháp để mãi mãi soi sáng quần sanh trong một niềm tin Chánh-Pháp như ánh sáng của tất cả mọi bình-minh, cuốn phăng tà-thuyết của ma vương bóng tối.

Bài Phát thanh Phật-Giáo Thừa-Thiên 30 - 10 - 1965

**Những độc giả có tên sau đây, cho chúng tôi biết địa chỉ mới để gửi báo. Xin cảm ơn.**

Ô.Ô. Nguyễn ái Châu	Kbc 4286	Ô.Ô. Hoàng Phú	Kbc 3006
Lê văn chi	Kbc 4323	Hồ Thuận	Kbc 4913
Nguyễn ngọc Dư	Kbc 4686	Nguyễn Yêng	Kbc 4323
Nguyễn Hiệp	Kbc 3006	Hồ văn Cầm	Kbc 4321
Võ Hương	Kbc 3070	Trần Anh	Kbc 4713
Nguyễn văn Lạc	Kbc 4010	Hoàng Xuân	Kbc 4713
Hoàng công Mô	Kbc 4284	Nguyễn Quỳnh	Kbc 4838
Dương Mítag	Kbc 3080	Nguyễn Học	Kbc 4838
Phạm hữu Nghinh	Kbc 4913	Hồ phước Mai	Kbc 6099
Ngô văn Thời	Kbc 4323		

## sau ngày trung-thu

Sau ngày Trung-thu  
Ba chúng em ngoài mặt trận  
Vẫn chưa gác súng về ăn bánh cùng chúng em  
Anh trai chúng em  
Trán cao  
Mắt sáng  
Mũi dọc dừa  
Gió bụi trường chinh, nước da rám nắng  
Vẫn chưa nghe lời cầu xin của chúng em  
Để già từ mặt trận về chơi đèn chơi trăng  
Cùng chúng em hát rung răng rung rề



Ba ơi! Anh ơi!  
Từ ngoài chiến tuyến  
Ba và anh  
Bắn lờm súng chặn quân thù  
Quên hẳn đêm Trung-thu của chúng con  
Cổ đèn kéo quân  
Cỏ con cá gáy  
Cỏ ánh trăng rằm  
Trẻ vui biết mấy!  
Nhiệm chiếc bánh ngọt này  
Ba không về  
Anh cũng không về  
Chúng con ăn làm sao ngon  
Biết bao giờ ba cùng anh trở về  
Mà chúng con để dành bánh ấy!  
Ba ơi! anh ơi!  
Nước mắt rỏ thắm trên giấy  
Chúng con gửi lời thăm ba  
Chúng em gửi lời thăm anh  
Sau ngày Trung-thu chờ mãi không về!

## Chân trời An lạc

BỨC-THƯƠNG

Cửa mở, Lan-Anh lặng-lẽ đi ngay vào phòng. Minh-Thu đang chải tóc, qua tấm gương phản chiếu, thấy Lan-Anh rón rén bước vào, nàng phá lên cười rồi nói đùa:

— Định làm cái trò gì mà rón rón như đi... đi ăn trộm thế Lan-Anh ?

— Gặp Minh-Thu là gặp cả một nụ cười yêu đời rồi.

— Đã có những giòng nước mắt thì cũng phải có những nụ cười chứ. Cũng như chú Thaah đã nói: « có cảnh-giới đau khổ thì cũng phải có cảnh-giới an vui ».

Đoạn Minh Thu đưa Lan Anh ra phòng khách chuyện trò:

— Ngày trước Lan-Anh thường nghe người ta bảo

đạo Phật là một đạo bi-quan yếm thế nhưng từ khi được Minh-Thu và anh Thanh « khai ngộ », Lan-Anh nhận thấy đã trái hẳn với điều người ta tưởng. Những người con Phật bao giờ cũng mang một nụ cười hồn nhiên dễ an-ủi mọi người trong thế-giới đau thương. Chính Lan-Anh hôm nay đã cảm nhận rằng mình đang sống một cuộc đời đáng sống.

— Lan-Anh nói rất phải, nhưng nếu trước kia mình nói lên câu nói như vậy chắc chắn Lan-Anh bẽ gãy ngay. Đã nói là « thế-giới đau thương » thì sao lại « đang sống một cuộc đời đáng sống »?

— Chính vì chưa đi sâu vào Đạo Phật mà đã vội đóng vai nhà thông-thái, nhà bác-học

đề phê-phán nên mới có cái quan-niệm đạo Phật là bi-quan, yếm-thế, phải không Lan-Anh? Những người quan niệm như vậy có lẽ vì họ mới được nghe hay mới đọc qua-loa vài trang đầu của một tập sách Phật-giáo nào đó nói đến «Khổ đế» rồi họ vội xấp sách ngay đề kết luận một cách máy-móc.

Người Phật-tử trực-nhận và thông-hiểu thấu-đáo sự khổ-đau đen tối của cuộc đời thì đồng thời người Phật-tử cũng nhìn thấy một chân trời sáng-lạn tươi đẹp khác đề hướng đến thì sao gọi là bi-quan, gọi là yếm-thế!

Mỗi khi tìm hiểu được nguyên nhân gây nên sự Khổ đau, chúng mình hãy diệt trừ tận gốc nó đi tức là mình sẽ được an-vui. Chuyện rõ-ràng như hai với hai là bốn.

Bằng sự thật vững-chắc, Đức Phật trình bày quả-vị cứu-cánh an-lạc mà chúng mình sẽ đạt đến sau khi diệt trừ hết tất cả nguyên-nhân

của đau-khổ, gọi là «Diệt-đế». Quả-vị đó chính là Niết-bàn.

— Niết-bàn? Mình cũng đã từng nghe nói đến Niết-bàn nhưng tìm trong tự-điền Hán-Việt không thấy có một định-nghĩa rõ-ràng.

— Niết-bàn có phải là chữ Hán đầu mà tra ở tự-điền Hán-Việt. Đó là âm tiếng Phạn «Nirvana» nên cũng có sách viết là «Niết-bàn-Na». Nir, có nghĩa là ra khỏi và Vana là rừng mê. Vậy Niết-bàn có nghĩa là ra khỏi rừng mê. Cảnh giới này bao gồm ba đặc tính: giải-thoát, bất-sanh và tịch-diệt. Giải-thoát tức là cởi mở tất cả những gì ràng buộc con người trong vòng sinh-tử luân-hồi. Bất-sanh: Không phát sanh những mê-mờ, tội lỗi, phiền não. Tịch-diệt: Yên-tĩnh vắng lặng, dứt sạch cội gốc của mê-làm.

Niết-bàn là một quả vị an lành vắng lặng giải-thoát, không vọng khởi những phiền-não những mê-mờ tội-lỗi. Căn-nguyên của mê-mờ tội-lỗi đều

được dứt sạch. Ở đó không còn luân hồi sinh-tử trong đau thương khổ ải, ở đó không còn bị chi phối bởi tánh vô-thường, khi nào cũng như khi nào không thay đổi, không già, không trẻ, không sống, không chết, tức là « chân thường ». Ở đó không còn khổ-não buồn-phiền, tức là « chân lạc ». Ở đó mỗi chúng sanh đều hoàn-toàn tự chủ không bị nội tâm và ngoại cảnh chi phối, đó là « chân ngã ». Tại đó chúng sanh luôn luôn sáng suốt, thanh tịnh, không bị ô-nhiễm, tức là « chân tịnh ». Tóm lại, ở quả vị ấy có đủ chân thường, lạc, ngã, tịnh.

Lan Anh cũng nên nhận-dịnh rằng tánh chân-thường, chân-lạc, chân-ngã, chân-tịnh ở đây khác hẳn với cái thường, lạc, ngã, tịnh tương đối tạm-bộ của thế-gian.

— Vậy thì Niết-bàn có giống thiên-đàng như chủ trương của một vài tôn giáo khác không ?

— Niết-bàn trong Đạo Phật không giống thiên-đàng của các tôn-giáo khác. Theo quan-niệm

của Đạo-Fật, ở các cõi trời sung-sướng vô-vàng cũng chưa phải là Niết-bàn vì những nơi ấy vẫn còn trong vòng tam-giới luân hồi. Chưa diệt hẳn chấp ngã, chấp pháp, còn sanh diệt, còn vọng tưởng chứ chưa phải là thấu-đáo. Còn Niết-bàn Phật giáo là sự thể-nhập vào bản thể thanh-tĩnh trong lặng mà soi sáng « tịch nhi thường chiếu, chiếu nhi thường tịch ».

— Nói vậy thì Niết-bàn là một trạng-thái hư - vô tịch - diệt ư ?

— Niết-bàn có đủ diệu-dụng thường, lạc, ngã, tịnh thì sao gọi là hư-vô được. Tịch-diệt ở đây không có nghĩa là hoại-diệt, không có gì tồn-tại. Diệt ở đây là diệt nguồn-gốc mê lầm phiền não, đau khổ. Mê lầm đã diệt thì sự sáng-suốt phát-sinh, phiền-não đau khổ diệt thì tự-tại an-vui thể hiện.

Có người lại cho rằng Niết-bàn, cứu cánh của Đạo-Fật là một không-tưởng. Nhưng mình đã trình bày với Lan-Anh nãy giờ chắc Lan-Anh

cũng không thể nào đồng ý với những ai quan-niệm Niết-bàn như vậy.

— Minh-Thu có thể diễn-tả qua cảnh giới Niết-bàn đề Lan-Anh có thể hình dung một cách rõ-ràng không ?

— Ngày hôm nay người ta đã khám phá ra mặt trăng, đã diễn tả lại cái thế-giới của chi Hằng ngày xưa ấy nhưng Lan-Anh đã có thể hiểu mặt trăng như thế nào chưa ? đã hình dung được phần nào cái hệ-tinh gần-gũi nhất của chúng mình ấy chưa ? huống nữa là Niết-bàn. Nói đến Niết-bàn thì không đủ văn-tự để diễn-tả, không có cảnh tượng để tỷ-dụ, lại nữa mình cũng không phải là người đã chứng ngộ. Vậy muốn hiểu rõ-ràng thấu đáo, chúng ta phải tự mình thân-chứng, thể nhập Niết-bàn.

Nhưng đề có thể hiểu được phần nào, chúng ta tạm lấy ví dụ : Trong lúc chúng mình hành lễ trước điện Phật, mắt chúng ta chỉ nhìn thấy hình ảnh sáng

lạn rực-rỡ và dịu-lành của Đức Phật, thấy những người áo lam đang hướng cả lòng thành lên Đức Phật. Tại chúng ta chỉ nghe tiếng cầu kinh, một nhạc-diệu êm-ái giải-thoát lời văn cũng đều hướng về sự giải-thoát. Mũi chúng ta chỉ ngửi mùi thơm ngào-ngạt của trầm hương. Tâm chúng ta không còn vọng động. Những giờ phút đó ta cảm thấy như được giải-thoát hoàn toàn không còn bị trói buộc trong những phiền trược ô-nhiễm của cuộc đời. Đó cũng là một cảnh-giới an-lạc, cảnh-giới Niết-bàn vậy.

Sau phần « Diệt-đế » Đức Phật cũng đã dọn sẵn những con đường cho chúng ta đi đến sự thân-chứng thể-nhập Niết-bàn. Đó là « Đạo-đế », dịp khác mình sẽ đàm-đạo tiếp.

— Giả như có anh Thanh đây đề hội-thảo cùng với bọn mình thì vui lắm nhỉ. Còn hơn một tháng nữa mình lại trở về với mái trường quê, với đàn học trò ngoan-ngon của mình. Không biết có còn dịp tốt nào

gặp lại anh Thanh nữa không ? em gái ngày-ngô này không ?

— Biết đâu lại không có một dịp thứ hai, thứ ba . . . chú Thanh mình về Long-Hòa. Hoặc nữa, thỉnh thoảng Lan-Anh cũng lên Sài-gòn chơi trong những ngày nghỉ chứ ? biết đâu lại không trùng hợp với ngày nghỉ phép của chú Thanh ư ?

— Tuần trước mình có thuật chuyện về anh Thanh cho ba má mình nghe và xin phép được nhận anh ấy làm người anh tinh-thần đó. Sau khi nghe Lan-Anh này trình bày lại những buổi gặp gỡ, những buổi đàm-đạo, ba mình tự nhiên có thiện-cảm với anh Thanh ngay và bảo mình lúc nào có dịp mời anh ấy về nhà chơi để ba má mình được biết người lính chiến hiền hòa ấy. Nhưng không biết anh Thanh có chấp thuận và vui-vẻ đón nhận đũa

— Được có cô em gái như Minh-Thu chú Thanh mình sẽ giông cả hai tay mà đón nhận. Cam đoan trăm phần trăm đấy.

— Mà thôi, chúng ta đi chứ, ngồi đây nói chuyện thì không biết đến bao giờ cho hết chuyện. Chúng mình còn công-tác hệ-trọng nữa, quên rồi à ?

— Quên sao được. Hôm nay đến phiên nhóm mình săn-sóc cho các em ở cô-nhi-viện đây mà.

Hai người đều đứng phắc dậy rồi họ hôn-hở ra đi trong nắng sớm.

Mấy trăm em bé nạn nhân của bão lụt miền-Trung đang chờ đón những tâm hồn vui-tươi và từ-hòa như trăng sáng mùa thu, như hương thơm của hoa-lan trong trăng.

# QUAY PHIM... thế sự

ỦY-KHANH

## Quay chuyện « cảm động cho lạ »

Tòa soạn L.H. bảo kỳ này nên quay phim chuyện cảm động cho lạ; Chà, trong thời buổi đảo điên này, biết thế nào là « cảm-động » theo thị hiếu của thiên hạ! Thông thường có biết bao nhiêu là chuyện cảm động nhan-nhân ra đó, mà có chắc gì khán giả cảm động được? Kim thời có những quan-niệm cảm động « phá nổ Nguyên-tử » mà tui đâu có hiểu. Tui chỉ biết lối cảm động... quá tầm thường của những quả tim « linh cảm » trong tình thương, để sẵn-sàng cứu khổ cứu-nạn. Và cũng chỉ những quả tim như thế mới tán thưởng được những chuyện cảm động, còn những quả tim khô đét, thì chỉ có nước đem dầm rượu, chứ còn biết cảm động làm sao được? Chuyện cảm động không thiếu mà cũng không lạ, chỉ lạ và thiếu những quả tim rung cảm.

## Chuyện cảm... động ít được cảm động

Luận điệu bào chữa thông thường của kẻ sa đọa. tự hại mình hại đời là điệp khúc này: « Đâu phải lỗi của tôi, lỗi tại xã-hội ».

Ít ai cảm động được về giọng lưỡi nghe đã quá nhảm tai đó. Nói như thế, thì con người là một trò chơi, một con bù - nhin mần kiếp hay sao? Người ta chỉ có thể cảm động ở một khía cạnh khác, người ta đau lòng vì tình thần vô trách nhiệm của những kẻ đó, ngay đối với bản thân mình. Mọi người đều phải có

trách nhiệm đối với mình, còn mình thì chẳng có trách nhiệm gì hết, đó là một lý luận chủ bại nó lệ nhục nhã. Những tấm lòng trắc ẩn, xin hãy dành quyền ưu tiên cảm động... chút chơi và liệu cách nào qui hoàn cho kẻ đó đôi chút tinh thần trách nhiệm để cứu vớt những sinh linh đang đắm đuối trong thác loạn vô trách mà hay trách!

### **Chuyện cảm động nhất**

Ai cũng biết phương tiện duy nhất để tiến bộ là sám hối. Biết bao nhiêu người tuyên bố muốn tiến bộ, thế mà lại rất sợ sám hối là mâu thuẫn khó hiểu! Ai có phê bình xây dựng họ, thì họ đã nổi tam bành lục tặc lên. Ưng tiến bộ mà tự bịt mắt, ai mở mắt cho họ thì họ giận, thì làm sao mà thấy phương hướng được để tiến? Trước tình trạng đó, người ta lo âu, và bần khẩu tự hỏi một cách vô cùng cảm động (gần như khóc): Ta muốn gì, ta đang đi về đâu???

Sự sống còn của ta bắt nguồn từ sám hối, danh dự và uy tín của ta là chân thành và dung cảm sám hối. Cũng đáng là một vấn đề cảm động số 1.

### **Sợi dây cảm động**

Một Phật-tử xích lô phát nguyện đi đâu cũng đem thêm một sợi dây tốt bỏ vào thùng xe. Anh đã lập được nhiều thành tích với chạc giấy đó, và anh đã đem lại cứu trợ kịp thời và những nụ cười hoan hỷ. Đố biết anh làm chi? Anh đã dùng dây đó để nối lại những đòn gánh lở gãy giữa đường cho những người mua gánh bán gồng! Chỉ có thế, mà cảm động biết mấy.

### **Một cảnh giới không biết có cảm động được không**

Một cụ già 80 tuổi, ở đường Lam sơn (Nam giao Huế) mù, con dâu chết hết từ lâu, không cháu chắc bà con nào khác, chỉ có một đứa cháu ngoại duy nhất cũng đã ly

khai ông lão đề tha phương cầu thực vì không chịu nổi khổ cực. Ông lão cô đơn sống lâu năm trong cách biệt và quên lãng gần như hoàn toàn của thế giới bên ngoài của cố đô thơ mộng, hàng năm ít được nói chuyện với ai, gần như lạc loài trong một hoang đảo sau một cơn bão táp. Ông lão sống dưới mấy tấm tranh chắp thành một túp lều che được trên ba thước vuông, tấm thân gầy gò khô đét tựa trên một chiếc chông tre ọp ẹp muốn « toạ » xuống lúc nào cũng được. Ông đi giải và đi sông đi bến ngay tại chỗ nằm. Có những con gà tàng gà động lối xóm trong những ngày trời, mua lạnh đã lần đến tá túc tại chân giường ông lão và gục chết ngay tại đó, dòi rúc tan rã xương thịt. Chuột và kiến cũng tha hồ làm bạn với ông lão, thông dong chạy lên giường cắn ông, ông lão ban đầu cũng phải, cũng đuổi, mà rồi sức tận lực hết thời phó mặc cho những người bạn tình nghịch muốn làm gì thì làm. Túp lều xông lên một mùi thối-tha đến khó chịu có thể làm cho ngất xỉu, nhưng ông lão quen lắm rồi, ông lão vẫn chịu được, vẫn thích nghi được.

Từ trước, có hai ông bà hàng xóm thương tình chu cấp cho ông lão, nay hai ông bà tốt bụng đã qua đời giao cho con và cháu (con đạp xích lô, cháu bán cháo lòng) « kế nghiệp » giúp đỡ ông lão. Hai vợ chồng anh xích lô hằng ngày đem cơm đến cho ông lão ăn và đỡ đàng chút đỉnh. Nghe cháu có bạn hương thiện An-lạc và bác X... trong khuôn Vĩnh-nhơn, thường lui tới giúp đỡ dựng lại túp lều, cho gạo, tắm rửa, thay quần áo, cúp tóc, và nói chuyện với ông lão cho có bạn.

Ông lão thường nói với một nụ cười khô héo môi lấy bầy: lắm lúc tôi muốn chết mà chết không được. Xem ra thì ông lão cũng có vẻ cảm động trước sự săn sóc của những người đã « khám phá » được ông, nhưng thấy ông ngầy ngậy, và thỉnh thoảng ông nói lên

một câu nghe cũng lạ lạ: khổ quá rồi, tôi cũng không còn biết khổ nữa.

### **Quên lãng để hết đau khổ**

Ông Đ.N 70 tuổi, từ thôn Vĩnh nguyên Phờ trách Phong điền (Thừa Thiên) vừa tản cư vào Huế (Phường Phú-mỹ) tị nạn với một người dâu và ba đứa cháu nội bé - bông, sau khi con của ông bị bắt giết chết. Cả một gia đình nheo nhóc cực khổ đang loay hoay với cuộc sống chưa biết tính sao, trước một chân trời đen xảm tuyệt vọng, bèn bờ sông đường Chi-lăng đầy hoa thơm cỏ lạ.

Cũng tại đường Chi-lăng (Huế) cũng đang là chỗ « cứu độ » cho một thiếu phụ (N.T.H. thôn An-ninh thượng, bụng mang dạ chửa, một con 10 tuổi và một con 4 tuổi, chồng biệt tích: mấy mẹ con được tìm thấy nằm dưới lều chợ bị sưng phổi trong một đêm mưa gió bão bùng, đang bị đói, bệnh dày vò kịch liệt. Một bác (bác S...) đã tạm cứu thương cho bày chim bạt gió, đem về nhà nuôi cầm hơi chưa biết tính sao về sự ăn sự đẻ của người đàn bà phiêu dạt.

Cũng tại con đường Chi-lăng này, còn có chị L.T.S., người quận Điện-bàn Quảng-nam, chồng chết trong một tai nạn tại lò đường, tiếp theo là một trận lụt kinh hồn năm ngoài, chị đã phiêu lưu trên đường vô định và đến Huế từ đêm 30 Tết năm rồi với 2 con, một em 8 tuổi, một em 1 năm 10 tháng đang xanh máu mặt hằng ngày vì cơm gạo!

Một anh thanh niên chuyên nghề làm vệ sinh đã chết năm ngoài, trong khi anh ta dừng cầm xướng « phốt » cứu hai đồng nghiệp đang bị ngất hơi. Anh cứu được hai bạn, nhưng anh đã phải ngã gục trong hầm phân vì đứng cứu bạn hơi lâu bị hơi độc chịu không nổi để lại 4 đứa con thơ với người vợ đại trong một túp liều tranh ở đường Ôn-như-Hầu (Huế), trong cảnh cơ hàn thiết thân. Cha các em đã gian khổ làm việc trên... để đổi lấy bát cơm cho các em, nay cha đã hy sinh cứu bạn đồng cảnh rồi, còn ai nghĩ đến các em?

Rất còn nhiều kẻ quên lãng! Hay là người ta quan niệm quên lãng là liều thuốc để uống cho hết đau khổ?

### **Cảm động vì xi-măng**

Có một « thi nhân » nào đó đã rung cảm rằng:

« Gạo tuy hiếm mà tìm vẫn có

« Xi măng nhiều mà hiếm ai ơi!

« Tiền công lao động phải kêu trời

« Xi măng hiếm treo nời một xô »!

Đôi vần cảm tác nạn hiếm xi măng gây thất nghiệp!

### **Đổi pháp**

Cách đây lối 7 năm, người ta còn nhớ, Liên khuôn hội Quảng-Ba (Thừa-Thiên) đã làm một đại lễ quy-y rất to tại một nhà thờ họ. Vì có Phật sự khẩn cấp nên quý Thượng-tọa phải về Huế ngay sau lễ. Nhưng đạo hữu lối hơn 100 người, gồm đa số là các cụ già tay chống gậy lên năn nỉ với phái đoàn tỉnh giáo-hội xin nghe pháp cho kỳ được. Trời lúc đó mưa to gió lớn, các cụ đứng chật cả trước rạp, bị ướt dột cả, các cụ phải toi nón hoặc che dù kiên nhẫn chờ nghe pháp. Vô cùng cảm kích trước tâm lòng tha thiết đó, anh em cư sĩ trong phái đoàn còn ở lại bàn với nhau phải cố gắng thỏa mãn kịp thời lòng khao khát chánh đáng đó. Thế là một bác đang đang nói pháp. Nói suốt cả buổi chiều, quý bác đứng nghe không thấy mệt. Các bác lại đòi nói pháp luôn cả buổi tối nữa. Anh em cư sĩ bất đắc dĩ cũng phải gắng sức chiều ý, thế là một đêm dưới mưa, bố lão nghe pháp cho đến quá khuya... mà tinh thần không hề chán nản,

Đổi pháp đến mực đó thì phải nhận rằng đã quá cảm động ước mong và cầu xin quý vị xuất gia thí pháp rộng rãi thỏa mãn những nguyện vọng tha thiết của đồng bào Phật-tử.

# VƯỜN THƠ ĐÀO LỮ

NGUYỄN-HẠNH phụ-tránh

**T**ôi đi suốt miền Trung đất nghèo, từ trên phi-cơ nhìn xuống, đầu cũng khó cần những đá núi choán hết đồng bằng phì nhiêu. Ruộng miền Trung nghèo. Dân miền Trung nhân nhục sống trong luống cây nước mặn đồng chua. Chúng ta đã được những gì, khi mà chiến tranh càng ngày càng lan rộng, súng đạn càng ngày càng thêm lên. Bất mẹ lở-lói vết-thương-mười-năm chưa lành. Người dân miền Trung cam chịu muôn nghìn nhân nhục sống lây lất qua ngày. Từ cái thảm cảnh đó, tôi đã nghĩ đến những thiên tai thủy hạn mà đất trời như cũng muốn toa rập cùng lòng dạ man-dã của con người để đẩy người dân miền Trung đến cuối chân tường của khổ sở nhục nhân. Tôi nghĩ đến trận lụt kinh khủng năm vừa rồi, mà dư âm còn lắng đọng trong mọi tâm hồn những niềm khùng khiếp, đau xót. Quả như trong thơ của HOÀI-MAI:

Nạn lụt lớn miền Trung, ôi khủng khiếp  
Nước xoi dồi, cuốn đổ, lấp bình nguyên.  
Sách xưa ghi: trận hồng thủy thao thiên  
Nay Hành-lãnh, Ấn sơn cùng chứng kiến.  
Hay thù hận chàng Thủy-tinh tái hiện,  
Tung sóng cuồng vây núi rửa hờn xưa.  
Gió thét gầm, thác trút những cơn mưa.  
Đương giúp sức thiên-tai thêm dữ dội:

Trong nạn lụt lịch sử đó, dân Việt-Nam đã phải trải qua biết bao thảm cảnh đau lòng:

Gió thổi gào, thác trút những cơn mưa  
Dương giúp sức thiên tai thêm dữ dội.  
Từng đàn người nườm nượp đêm tối  
Em hải nhi đương giấc ngủ vẫn u ò...  
Vợ xa chồng, con lìa mẹ bất ngờ!  
Mỏi cống hiến cho chim rừng, cá bể.

*Tiếng kêu cứu của nạn nhân miền Trung chỉ là những  
vang âm yếu ớt trong cái cuồng bạo của đất trời:*

Trên làn nước đục ngầu chan huyết lệ.  
Ai thấy nghe tiếng nấc nghẹn ngào trời?  
Gió vẫn gào, mưa vẫn xối vô hồi.  
Phi cơ cứu đâu đến vùng heo hút.

(HOÀI-MAI)

*Khi nước đã rút đi, miền Trung còn lại những gì,  
nếu không phải là một cảnh tang tóc điêu tàn, mà bát mực  
lạnh của nhà thơ như đã hòa cùng nước mắt nóng của  
muôn vạn dân lành miền đất nghèo:*

Ai bước đến miền Trung sau trận lụt  
Nhiều nơi thành một bãi lớn tha ma.  
Còn thấy đâu thôn ấp tiếp giăng nhà  
Ruộng thấp với vườn cao bùn lấp phẳng.  
Gió ngàn rít qua đồng không vắng lặng  
Báo đêm về rừng rợn giữa hoang liêu.  
Bật tâm không tiếng chó sủa, gà kêu  
Đến chợ thúng cô đơn trùm vũ trụ.

(HOÀI-MAI)

*Trước cảnh thiên tai thảm khốc đó, người dân Việt-  
Nam đau khổ của chúng ta sống như thế nào, cảm nghĩ  
như thế nào về thân phận nhược tiểu của mình. TÓN-NỮ  
HỖ-KHUÔNG đã viết những dòng thơ sau.*

Biết nói chi bây giờ  
Biết ai mà tâm sự  
Biết ai mà đợì chờ  
Biết ai hay ai dở  
Biết đâu là chân giả thực hư?  
Hiều được gì  
Thấy được gì  
Chỉ nghe ... và lại nghe...  
Nghe thế này, nghe thế nọ  
Rồi lo sợ, rồi ngón trông  
Nhưng chỉ toàn là huyền ảo, viễn vông!

*Thái độ hoài nghi đó không phải chỉ là thái độ của một mình HỖ-KHUÔNG mà chính cũng là của đa số người dân Việt sống trong cảnh khói lửa, lầm than này. Bởi vì:*

Lăn-quần loanh quanh  
Trong vòng biến loạn  
Từ chiến trường đến chốn chính trường!  
Người dân ngơ ngác  
Biết gửi niềm tin tưởng về đâu?  
Tâm tư trĩu nặng mối sầu  
Xót xa thân thể cũng hầu rã tan.

(HỖ-KHUÔNG, Niềm tin biết gửi về đâu)



*Trên con đường dọc theo miền Trung đất nghèo, tôi đã cúi đầu, xót xa thân thể của riêng mình, tưởng niệm vong linh của bao nhiêu người đã khuất mà tiếng thơ của một HOÀI-MAI, của một HỖ-KHUÔNG đã vang vọng tới bằng những nỗi niềm đau xót nhất.*

Nha-Trang, 2-10-1965

**TIN TRONG NƯỚC**

**Lễ khai-giảng Phật-Học-Viện  
Huệ-Quang**

Hồi 9 giờ sáng 10 tháng 10 năm 1965, lễ khai-giảng Phật-học viện Huệ-Quang được cử hành vô cùng trọng thể tại chùa Huỳnh - Kim, xã Thông-tây-hội, Gia-dịnh. Buổi lễ được đặt dưới sự chứng-minh của Thượng-tọa Thích-Trí-Thủ Tổng ủy-viên Tổng vụ Hoàng-pháp và có đông đảo chư Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng-Ni cùng Phật-tử tham dự.

Sau phần nghi lễ, Thượng-Tọa Tổng-ủy Hoàng pháp... ngỏ lời tán dương sự cố gắng của ban Giám-đốc, và thay mặt Viện-Hóa-Đạo, Thượng-tọa hứa sẽ giúp đỡ mọi mặt cho Phật-học viện Huệ-Quang. Đại-đức trú-tri cũng tỏ lời kêu gọi sự giúp đỡ của các cấp Giáo hội và Phật-tử đề Phật-học-viện có thể tiến-triển.

**Lễ rước Xá-Lợi-Phật**

Lễ cung nghênh Xá-Lợi Phật tử đã được cử-hành trang-nghiêm và trọng-thể hồi 8 giờ sáng 17 - 10 - 65 từ chùa Kỳ-viên, đường Phan đình Phùng đến chùa Pháp Quang, đường Nguyễn văn Học, Gia-dịnh.

Hiện diện trong buổi lễ có Thượng tọa Thích-Tâm-Châu Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo cùng Phó Viện-trưởng là Thượng-tọa Thích Pháp-Tri, chư Thượng-tọa Đại-đức Tăng-Ni tại Thủ-đô cùng rất đông Phật-tử Nam Bắc-tông tham dự.

**Lễ cầu-siêu giác-linh Đại-đức  
Thích Thiện-Mỹ**

Đại-đức Thích Thiện-Mỹ, vị Thánh tăng thứ Sáu đã thiêu mình trước nhà thờ đức Bà ngày 27 - 10 - 63 đề phản đối chính-sách tiêu-diệt Phật-giáo của chế độ Ngô đình-Điệm. Ngày 27 - 10 - 65 là giờ Đại-Tượng của Ngài, Viện-Hóa-Đạo đã tổ-chức lễ tưởng-niệm và cầu siêu Giác-linh Đại-đức tại Việt-Nam Quốc-tự. Đức Phó Tăng-thống Đại-diện Đức-Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất cùng chư Hòa-thượng, Thượng-tọa Đại-đức Tăng-Ni các cấp Giáo-hội ở thủ-đô đã tham-dự buổi lễ cầu nguyện này; Ngoài ra, đông đảo các hàng Phật-tử cũng đã đến làm lễ.

Trong buổi lễ, Đại-đức Đoàn trưởng Tông-đoàn Thanh-niên Tăng-Ni đã đọc diễn văn nhắc lại công đức vô úy và xả thân cho Đạo-pháp của Cố Đại-đức Thích Thiện-Mỹ và cầu mong

Thanh-niên Tăng-Ni hiện thời noi theo gương sáng của Người, cố tâm tu học để phục vụ Đạo-pháp và Dân-tộc.

### Tiền đại-hội Thanh-niên Phật-tử Thế-giới

Tiền Đại-hội Thanh-niên Phật-tử thế-giới đã long trọng khai mạc tại trụ-sở Tổng-vụ thanh-niên Phật-tử ở Saigon, lúc 6 giờ 30 chiều 25-10-65 và kéo dài trong 3 ngày, dưới quyền chủ-tọa của Thượng-tọa Thích-thiện-Minh Tổng-vụ trưởng Tổng-vụ Thanh-niên Phật-tử.

Tham-dự đại-hội, ngoài đại-biêu các đoàn-thê Thanh-niên Phật-tử Việt-nam, còn có Giáo-sư Sprinya Ramaomud, Tổng-thư-ký Hội-đồng Thanh-niên Phật-giáo Quốc-gia và Hội Thanh-niên Phật-giáo Thái-lan và phái-đoàn Phật-giáo Nhật-bồn do Đại-đức Nishi Mura Kijo, Chủ-tịch Tổng-hội Thanh-niên Phật-tử Nhật-bồn hướng dẫn, gồm có các Đại-đức Tosuo Kuroda, Sugi Tani Kazuo, Iwa Gami Tomo Yasu và Hido Yuki Asahina, Giáo-sư Richard Gard, và Đại-biêu Trung-hoa.

Đại-hội đã thảo-luận đến các vấn đề tổ-chức, chương-trình, đề-tài thảo-luận, cùng thời gian cho Hội-ngữ Thanh-niên Phật-tử Thế-giới sẽ nhóm họp vào đầu năm tới.

Thượng-tọa Thích-thiện-Minh đã đọc diễn-văn khai-mạc như sau:

« Kính thưa quý-vị đại-biêu »

Tại Hội-ngữ Phật-giáo thế-giới lần thứ 7 tại Sarnath (Ấn-độ), theo lời đề-ngợi của Phái-đoàn Phật-giáo Việt-nam, Hội-ngữ Thanh-niên Phật-tử thế-giới lần-thứ nhất sẽ được triệu tập tại Việt-Nam. Trong cuộc họp của các Trưởng (Phái-đoàn, tôi được bầu làm Trưởng-ban tổ-chức và các vị đại-diện Nhật-bản, Ấn-độ, Tích-lan và Mã-lai-Á làm phó Trưởng-ban, ông Nguyễn-thanh-Sơn làm Tổng-thư-ký. Trong bức thư đề ngày 21-6-65 của Hội-Phật-giáo Thế-giới đã xác nhận và hứa giúp đỡ. Chúng tôi nhận thấy trong giai-đoạn lịch-sử của nhân loại hiện tại chúng ta không thê nào bỏ ra một yếu-tố quan-trọng nhất của xã-hội chúng ta đó là thanh-niên và vấn-đề Thanh-niên. Giáo-lý Đạo-Phật với sức sống và quan niệm nhưn bản suốt trong thời kỳ lịch-sử nhân-loại đã chứng-minh một cách cụ-thê là Phật-giáo rất xứng hợp với thế-giới hiện kim. Chúng ta nhận thấy rằng trước hiềm họa của nhân loại với tất cả hận thù bất mãn do thời đại nguyên-tử tạo ra, Phật-giáo phải đóng vai trò làm tròn sứ-mạng của nó để phụng-sự nhân-loại hầu góp vào nền hòa-bình hạnh-phước cho nhân loại.

Chúng tôi nhận thấy đã đến lúc Phật-tử toàn thế giới phải đoàn kết gạt bỏ những sai khác về tập quán đề tự tôn, phụng-sự Đạo-pháp và Nhân-loại, chúng tôi hy-vọng rằng với sự gia-hộ của Đứơc-Phật, Đại-hội Thanh-niên Phật-tử Thế-giới lần thứ nhất sẽ đem lại kết quả tốt đẹp và mở mang cho những sinh-hoạt khác của phong trào Phật-tử thế-giới.

Kính thưa Quý-vị,

Lần họp sơ-bộ hiện nay chúng tôi rất tiếc đại-biêu Ấn-độ và Tích-Lan không đến kịp ngày họp. Tuy vậy chúng tôi mong các vị có mặt hiện tại giúp đỡ nhiều ý kiến đề cuộc họp được thành công.

Kính thưa Quý vị đại-biêu.

Mặc dù các điều-kiện chiến-tranh tại Việt-Nam, mặc dù các đau-khổ và khó khăn mà dân-tộc chúng tôi phải gánh chịu hằng ngày, chúng tôi nghĩ rằng các nỗ lực và thiện-chí của chúng tôi sẽ được đáp ứng thuận lợi của nhiều bạn và người cảm tình trên khắp thế giới.

Đại-hội sơ-bộ Thanh-niên Phật-tử Thế-giới trên đã bế mạc vào ngày 27/10/65.

Trong tiệc trà tiễn chân các đại-biêu ngoại quốc, đáp lời phỏng vấn của phái-viên hàng UPI, Thượng

tọa Thích Thiện-Minh cho biết Tiền Hội-ng nghị đã thảo-luận sôi nổi về các mục tiêu đề làm phương-châm trong kỳ Hội-ng nghị chính thức tới.

Đại-biêu Nhật-bản đã đưa ra 3 mục-tiêu: Đoàn-kết, Phục-vụ và Hòa-bình. Tuy-nhiên, đại-biêu Thái-lan cho biết là danh từ Hòa-bình thường bị hiểu lầm, nên yêu cầu thay bằng danh-từ « Tĩnh-thương ». Phía Đại-biêu Nhật-bản quyết giữ vững danh-từ Hòa-bình và cho biết lập-trường là Nhật muốn kêu gọi thế-giới chấm-dứt mọi cuộc chiến-tranh. Về lại Hòa-bình cũng là mục-tiêu căn-bản của Phật-giáo bất cứ thời-dại nào.

Sau cùng, Hội-ng nghị đồng ý là nên đợi thêm ý kiến của vị Phó Chủ-tịch Phật-giáo ở Ấn-độ rồi mới quyết định.

### Thiết-lập Phật-đài Quan-Âm tại Hải-đảo Hòn-Bà

Giáo-hội Phật-giáo tỉnh Bình-tuy đã khởi công xây cất một Phật-đài « Phật Bà Quán-thế-Âm Bồ-tát » tại hải đảo Hòn Bà, thuộc hải-phận Bình-tuy, cách ngư cảng Hàm-tân chừng 3.000 thước. Phật-đài này cao 8 thước chung quanh còn thiết lập những ngôi hội-liêu đề khách thập phương nghỉ ngơi khi đến chiêm bái lễ Phật.

Phật-đài sẽ hoàn-thành vào tháng 11/1965 với phí tổn 400 ngàn đồng do Phật-tử trong tỉnh chung góp, là một thắng cảnh vào bậc nhất trong tỉnh.

### Lễ đặt đá xây cất Cô-Nhi-Viện Diệu-Quang

Hồi 10 giờ sáng 10/10/65 tại chùa Từ-hạnh ở An-lạc Phú-lâm đã cử hành trọng thể lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất Cô-nhi-viện Diệu-Quang do Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất tổ-chức. Buổi lễ này được đặt dưới quyền chủ-tọa của ông Ủy-viên Xã-hội và nhĩ vị Thượng-tọa Lâm Em và Thích Thiện-Hòa, đại-diện Viện Hóa-đạo. Đồ án xây cất Cô-nhi-viện Diệu-Quang do kiến-trúc-sư M. Hamim người Tích-lan đảm trách và số tiền xây cất lên đến 30 triệu đồng.

### Bồ-nhiệm Vụ-trưởng Pháp-Chế-Vụ Viện Hóa-Đạo

Do quyết- nghị số 255-VT/VP/QĐ ngày 8-9-65, Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo đã bổ-nhiệm Luật-sư Nguyễn-đình-Trị giữ chức Vụ-trưởng Pháp-chế-vụ Viện-Hóa-Đạo Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất.

Những nhân-viên liên hệ sẽ do Vụ-trưởng Pháp-chế-vụ đề nghị lên Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo bổ-nhiệm.

### Phái-Đoàn Nghi-Sĩ Tự-do dân-chủ Nhật-Bản viếng thăm Nha Tuyên-Ủy Phật-giáo V.N.

Ngày 11-10-65, một Phái-đoàn Nghi-sĩ thuộc Đảng Dân-chủ Tự-do Nhật-bản do ông Tin Jasogawa hướng dẫn đã đến thăm xã-giao Thượng-tọa Giám-đốc Nha Tuyên-ủy Phật-giáo Việt-nam. Ngoài vị Trưởng Phái-đoàn còn có các ông Kaguo Imaki, Tshiro Vehida, Kan Ichi Ishi.

Trong cuộc tiếp xúc thân mật này, Phái-đoàn Nghi-sĩ Nhật-bản đã tỏ ra hết sức cảm phục công cuộc hoằng-hóa của Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất, mà Thượng-tọa Thích-Tâm-Giác hiện nay hướng-dẫn tinh-thần Quân-nhân Phật-tử, một hoạt động tân-tiến nhất đối với Phật-giáo các nước trên thế-giới kể cả Phật-giáo Nhật-bản.

### Một cây Bồ-đề già nhất thế-giới

Một cây Bồ-đề, được xem là cổ-thụ nhất thế-giới, đã sống 2.598

nằm ở một tỉnh miền trung bắc Tích-lan. Cây Bồ-đề này này sinh từ một nhánh của cây Bồ-đề ở Gaya (Bồ-đề đạo-tràng) nơi Đức Thích-Ca Mâu-Ni thành đạo. Cây Bồ-đề còn sống tại Tích-lan được khắp thế-giới tôn sùng, mỗi năm có hàng triệu người đến chiêm bái.



## TIN THẾ-GIỚI

### Bảo vệ Giáo-lý Đức-Phật đã 2500 năm.

Ngô lời trong dịp đại-hội tại chùa Tissa Maha xây dựng tại Ruhuna (Miền Nam Tích-Lan) nơi xưa kia Đức Phật đã có lần đến thuyết pháp, Thủ-tướng Tích-Lan Dudley Senayeyake đã tuyên bố « dân chúng Ruhuna đã có công bảo vệ và duy trì giáo lý của Phật đã 2500 trong khi Phật-giáo bị người ngoại-quốc hăm-dọa. Những kho báu, những tháp và chùa lịch sử của Tích-Lan đã được họ lưu giữ lại cho tương lai, và ngày nay với tư cách là những Phật-tử, chúng ta lại càng phải chú tâm và có bổn phận bảo vệ những cái đó lâu dài hơn nữa ». Ông nói thêm là sau lễ Phật 2.500, Phật giáo đã được phục hồi mạnh mẽ và

hiều chùa chiền đã được tu bổ lại, những Phật-tử phải có bổn phận trước tiên là lo bảo vệ chùa lịch sử Tissa Maha.

« Lễ rửa tội cho trẻ con  
không có giá trị »!

Ông Jack. Lucas đã viết trong báo The Sun xuất bản tại Luân-Đôn: « Lễ rửa tội cho những đứa con nít để cho chúng thành những phần tử của giáo-hội, khó lòng tồn tại cho hết thế-kỷ này. Lễ rửa tội đặt tên thánh cho những đứa con nít cũng không khác gì lễ đặt tên cho những chiếc tàu thủy. Người ta thả tàu xuống nước, hô to lên: « Trời hãy phù-hộ cho » và sau đó người ta chỉ hy vọng được sự may mắn. Dù những người cha mẹ có tin tưởng gì đi nữa, thật là phi lý nếu người ta không chịu nhìn nhận rằng rồi thế nào đi nữa những đứa trẻ cũng sẽ sống theo lối riêng biệt của chúng nó. Vì thế sự rửa tội cho trẻ con thật chỉ là một sự mai mỉa. Năm 1938 trong 1000 trẻ con thì có 669 đứa được làm lễ rửa tội theo Anh-giáo, đến năm 1962 con số đó chỉ còn lại 531. Hai đứa con của tôi cũng không

làm lễ rửa tội. Vì mục-sư David Collyer đã không cho hai đứa con của ông làm lễ rửa tội và như thế ông ta chỉ là tùy thuận theo quan điểm và đường lối của hàng triệu đồng bào ông mà thôi. Viện lý do rằng rửa tội cho trẻ con là tạo ra một giấy thông-hành để xin ân-sủng của Chúa-trời và tin như thế thì không khác gì là một lối « nhẩy » « Mumbojumbo ». Cho nên rửa tội cho trẻ con đã thành một mưu-mô, một tập-quán lối thời ».

**Tượng Quán-thế-Âm Bồ-  
Tát cao 30 thước tại Pitan  
ở Đài-Loan**

Vườn hoa Thiên-dàng Pitan của Trẻ em, do hội Du-lịch Chiuchan tại thung-cảnh Pitan ở Taipei, Đài

Loan, đã hợp tác với các giới Phật-giáo ở Taipei để xây dựng một tượng Quán-thế-Âm Bồ-Tát cao trên 30 thước tại địa điểm thiên-dàng này để gây cảm hứng an lành cho những trẻ em đến chơi tại vườn hoa này. Trước đây một ngôi chùa tại đây đã được xây dựng xong và đã làm lễ khánh thành rồi. Đại đức Tao-An đã được mời làm Trụ trì tại chùa này.

Tượng Quán-thế-Âm Bồ-Tát này sẽ được xây dựng theo một cách làm cho khách du lịch không thể leo lên tượng được vì một tượng Phật không lồ của Đài-Loan xây dựng trước đây đã bị hư hại do khách du lịch đã leo lên tượng để ngắm cảnh hoặc chụp ảnh.

**HỘP THƯ :** *Quí Đại-lý và Độc-giả xa gần vui lòng thanh toán tiền Liên-Hoa năm Ất-Tỵ (1965) Ban Quản-lý mới có phương tiện in số tới.*

*Vị nào đổi địa chỉ, cho Tòa-soạn biết gáp, để báo khỏi bị thất lạc. Xin cảm ơn.*

L.H.N.S.

Nhà In Liên-Hoa 1, Kiệt Từ-Quang, Đường Lam-Son — Huế